



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2024

Tháng 03 năm 2025



TP Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2025

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II trân trọng thông báo về việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2024 như sau:

- Thời gian : **8 giờ sáng ngày 19/04/2024**
- Địa điểm : **Hội trường Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II
Số 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**
- Đối tượng tham dự : Cổ đông sở hữu vốn cổ phần của HECII được xác định theo danh sách chốt vào ngày 20/03/2025 của Tổng công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
- Nội dung chính của đại hội:
 - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm tài chính 2024
 - Báo cáo của Ban kiểm soát năm tài chính 2024
 - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024
 - Thảo luận và thông qua các tờ trình của HĐQT trình ĐHCĐ.
 - Các nội dung khác theo quy định của pháp luật

Tài liệu đại hội đã được công bố trên Website: www.hec2.vn mục “Quan hệ cổ đông”.

- Để Đại hội thành công tốt đẹp, HĐQT đề nghị quý vị cổ đông về tham dự đại hội đông đủ. Trường hợp các cổ đông không tham dự được đề nghị ủy quyền cho người đại diện hợp pháp của mình để tham dự Đại hội theo mẫu gửi kèm.
- Quý cổ đông gửi Giấy ủy quyền về địa chỉ PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN - CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II, 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh, Điện thoại 028 39310578 hoặc mail: ngohuonghec2@gmail.com để Ban tổ chức tập hợp danh sách tham dự đại hội.
- Khi tham gia dự đại hội, đề nghị quý cổ đông hoặc người được ủy quyền mang theo thư mời, Thẻ căn cước công dân (bản chính) và giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền).

Trong trường hợp quý cổ đông không nhận được thư mời tham dự đại hội, thông báo này thay cho thư mời.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ThS. Bùi Hữu Quỳnh



GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024

Kính gửi : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Tôi tên là :

Địa chỉ :

Số CCCD : Cấp ngày : .../.../..... Tại :

Tôi là cổ đông sở hữu cổ phần (cổ phiếu phổ thông) của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (HECII).

Do điều kiện không thể trực tiếp đến tham dự Đại hội đồng Cổ đông, nên tôi ủy quyền cho người có tên dưới đây :

1. Ủy quyền cho thành viên HĐQT, BKS công ty (đánh dấu vào ô chọn) :

- Ông Bùi Hữu Quỳnh - Chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Văn Hiến - Phó chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Văn Quốc - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Đức Chiến - Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Minh Trí - Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Hải Sơn - Trưởng BKS
- Bà Phạm Ngọc Quỳnh Lam - Thành viên BKS
- Ông Hoàng Đỗ Minh Trí - Thành viên BKS

2. Hoặc ủy quyền cho cá nhân khác :

Họ và tên :

Số CCCD : Cấp ngày : .../.../..... Tại :

Địa chỉ :

Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông của Công ty trong phạm vi vốn cổ phần thuộc sở hữu của tôi.

Tôi xin chịu mọi trách nhiệm về việc ủy quyền này và không đưa ra bất cứ một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

Rất mong được sự quan tâm chấp thuận. Xin trân trọng cảm ơn.

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng.....năm
NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú : Giấy ủy quyền này sẽ được gửi về :

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN - CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh



DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH & NỘI DUNG ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024

Ngày 19 tháng 04 năm 2025

A. Phần thủ tục khai mạc: Ban tổ chức (7h00 - 8h00)

1. Cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết.
2. Báo cáo kết quả kiểm tra cổ đông tham dự.
3. Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự và chủ tọa đại hội.

B. Phần Nội dung Đại hội: Chủ tọa đại hội điều hành (8h00 - 10h30)

- I. Chủ tọa giới thiệu Ban thư ký, thông qua Ban kiểm phiếu, thông qua Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại đại hội và thông qua chương trình, nội dung đại hội. (8h00 - 8h30).

II. Trình bày các báo cáo trình đại hội: (8h30 - 9h30)

1. Báo cáo của HĐQT năm tài chính 2024: Chủ tịch HĐQT.
2. Báo cáo của Ban kiểm soát năm tài chính 2024: Ban kiểm soát
3. Các tờ trình trình ĐHĐCĐ: Chủ tọa nêu
 - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024
 - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024
 - Tờ trình về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025
 - Tờ trình lựa chọn công ty Kiểm toán BCTC năm 2025
 - Tờ trình Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2024 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2025
 - Tờ trình về việc thông qua đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh

III. Đại hội thảo luận và biểu quyết những vấn đề : (9h30 - 10h30)

1. Báo cáo của HĐQT năm tài chính 2024
2. Báo cáo của Ban kiểm soát năm tài chính 2024
3. Các tờ trình trình ĐHĐCĐ:
 - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024
 - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024
 - Tờ trình về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025
 - Tờ trình lựa chọn công ty Kiểm toán BCTC năm 2025
 - Tờ trình Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2024 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2025
 - Tờ trình về việc thông qua đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh

C. Tổng kết Đại hội: (10h30-11h00)

1. Đọc biên bản Đại hội: Ban thư ký.
2. Thông qua dự thảo Biên bản Đại hội: Ban thư ký.
3. Phát biểu tổng kết Đại hội: Chủ tịch HĐQT.

BAN TỔ CHỨC



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
169 Trần Quốc Thảo, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028.39 310 578

TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2025

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

MỤC TIÊU

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024 của Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II được tổ chức theo nguyên tắc:

- Công khai, công bằng, dân chủ và xây dựng nhằm đưa ra những Nghị quyết đúng đắn đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững cho công ty;
- Tập trung, ổn định và đạt kết quả cao của Đại hội đề ra;
- Vì quyền lợi của người lao động, công ty và của cổ đông.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2024 của Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội.
- Tất cả các cổ đông, người đại diện và các bên tham gia đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại quy chế này.

A. QUY CHẾ LÀM VIỆC

I. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

- Biểu quyết Chương trình Đại hội, thống nhất Quy chế làm việc, Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội.
- Thông qua các nội dung cuộc họp thường niên.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI



Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông chốt ngày 20/03/2025.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều kiện cổ đông tham dự: cổ đông là pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt ngày 20/03/2025 đều có quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024.

Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi dự họp.

- Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tới dự họp phải mang theo giấy tờ tùy thân (định danh điện tử mức 2, thẻ CCCD hoặc hộ chiếu), giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty hoặc lập theo quy định pháp luật về dân sự có ghi rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, và Thư mời tham dự nộp cho Ban tổ chức.
- Trong thời gian diễn ra cuộc họp, các cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự; Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại; Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm hoặc đưa cho người ngoài khi chưa được Chủ tọa cho phép.
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của cuộc họp thường niên, cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét cần trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông vi phạm quy chế khỏi nơi diễn ra Đại hội, hoặc theo các hình thức quy định tại khoản 7, Điều 146 Luật Doanh nghiệp năm 2020 để đảm bảo Đại hội diễn ra bình thường theo chương trình kế hoạch.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền biểu quyết ngay, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

IV. PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI

Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền muốn phát biểu ý kiến phải:

- Được sự chấp thuận của Chủ tọa.
- Nêu tên và mã số cổ đông (nếu có) trước khi phát biểu. Nội dung phát biểu ngắn gọn và phù hợp với nội dung họp.

Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập.

2. Trách nhiệm của Chủ tọa:

- Điều hành họp theo chương trình và quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- Hướng dẫn cổ đông thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình họp và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.
- Điều hành việc biểu quyết các báo cáo, kế hoạch của HĐQT, BKS và nội dung các tờ trình.
- Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình diễn ra tại phiên họp.

VI. THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội chỉ định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng biểu quyết.
2. Trách nhiệm của Ban Thư ký: Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực mọi diễn biến của Đại hội vào Biên bản Đại hội.
 - Đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội trước khi bế mạc Đại hội.

VII. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị chỉ định.
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra các điều kiện tiến hành Đại hội. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.
- Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

B. THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

I. BAN KIỂM PHIẾU

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Ban Thư ký Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Giúp chủ tọa Đại hội phổ biến nguyên tắc, thể lệ và hướng dẫn cách thức biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội.
 - Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bầu phiếu của cổ đông, đại diện cổ đông, xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.
 - Tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội một cách trung thực và chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
 - Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội hoặc Ban thư ký Đại hội.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Nguyên tắc biểu quyết:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có ghi rõ họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và

Phiếu biểu quyết.

- Dùng “Phiếu biểu quyết” để thông qua các báo cáo và tờ trình tại đại hội. Mỗi cổ đông hoặc đại diện được phát một phiếu biểu quyết. Trong đó có 03 ý kiến: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung biểu quyết. Cổ đông/đại diện đánh dấu “X” hoặc “✓” vào 1 trong 3 ô biểu quyết và ký tên ghi rõ họ tên vào “Phiếu biểu quyết” khi hoàn thành việc biểu quyết và nộp về cho Ban kiểm phiếu.
“Phiếu biểu quyết” hợp lệ là Phiếu biểu quyết theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức phát ra, Có đóng dấu của công ty, không tẩy xóa, không ghi thêm nội dung và có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện của cổ đông biểu quyết.
- Dùng “Thẻ biểu quyết” thông qua các nội dung khác ngoài các nội dung tại “Phiếu biểu quyết”. Cổ đông/đại diện biểu quyết từng nội dung của đại hội bằng cách giơ thẻ biểu quyết theo trình tự: tán thành, không tán thành, không ý kiến. Mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ đếm thẻ để xác định kết quả biểu quyết. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ.
- Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

C. BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Các nội dung không được quy định chi tiết tại Quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật DN 2020 và các văn bản pháp luật liên quan.

Quy chế làm việc và thệ lệ biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu Đại hội thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp trở lên, Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ThS Bùi Hữu Quỳnh





CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT
ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024**
**TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2024**

Tháng 03 năm 2025



TP Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024**

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024:

Hội đồng quản trị năm 2024 gồm 05 thành viên gồm có:

- ❖ Ông Bùi Hữu Quỳnh - Chủ tịch
- ❖ Ông Trần Văn Hiến - Phó chủ tịch
- ❖ Ông Lê Văn Quốc - Thành viên
- ❖ Ông Nguyễn Đức Chiến - Thành viên
- ❖ Ông Phạm Minh Trí - Thành viên

Các thành viên HĐQT trong năm 2024 thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị thường xuyên bám sát các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHCĐ đã thông qua trong việc điều hành và chỉ đạo sản xuất kinh doanh. Mọi quyết định của HĐQT đều hướng đến mục tiêu đưa công ty phát triển ổn định và bền vững. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn cho hoạt động SXKD nhằm mang lại lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng giá trị, cổ tức cho các cổ đông và thực hiện tốt các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

1. Các cuộc họp và các quyết định của HĐQT:

Năm 2024, HĐQT công ty đã tổ chức các phiên họp theo đúng quy định của điều lệ và các qui chế quản lý nội bộ của công ty. Đồng thời HĐQT thường xuyên giám sát, tham gia các cuộc họp của Ban điều hành. Chủ tịch HĐQT chỉ đạo Tổng giám đốc trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, thường xuyên làm việc với lãnh đạo các đơn vị, nhằm nắm bắt tình hình và chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc để có những quyết sách, giải pháp phù hợp, trong chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

Trong năm 2024 HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp:

Nội dung các cuộc họp và quyết định của HĐQT trong năm 2024 như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01	03/02/2024	Thông qua ngày chốt danh sách họp ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2023	100%

2	02	08/03/2024	Thông qua thời gian, địa điểm và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023	100%
3	03	19/04/2024	Thông qua Nghị quyết về việc Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Best Farm để tăng sở hữu dẫn đến Công ty Cổ phần Best Farm trở thành Công ty con.	100%
4	04	06/06/2024	Họp chi cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt	100%
5	05	12/07/2024	Quyết định cơ cấu tổ chức : Hợp nhất các Xí nghiệp tư vấn số 1, 2, 3 và 4 thành một Xí nghiệp Tư Vấn Thiết kế thuộc Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II	100%
6	06	25/07/2024	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng NN & PTNT chi nhánh 3, TP HCM	100%
7	07	31/08/2024	Phê duyệt kết quả hoàn thành việc đầu tư Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin HECII đưa vào sử dụng	100%
8	08	25/10/2024	Thông qua các quy định nội bộ. Các vấn đề về SXKD	100%
	700/QĐ/CTTVII-HĐQT	25/10/2024	Ban hành hệ thống thang lương & Quy chế xét ngạch lương, bậc lương cho người lao động của Công ty CP TVXD Thủy Lợi II	100%
	703/QĐ/CTTVII-HĐQT	25/10/2024	Ban hành Quy chế trả lương, thưởng năm 2024	100%
	704/QĐ/CTTVII-HĐQT	25/10/2024	Ban hành Quy định về thanh toán lương khoán cho các đơn vị thuộc khối quản lý năm 2024	100%
9	09	01/11/2024	Lựa chọn ký hợp đồng với Công ty kiểm toán BCTC năm 2024	100%
10	10	31/12/2024	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và các vấn đề về sản xuất kinh doanh	100%
	1021/2024/HECII-NQHĐQT	31/12/2024	Thông qua phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2024	100%
	1022/2024/HECII-NQHĐQT	31/12/2024	Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT và Tiền lương Ban điều hành năm 2024	100%

2. Tổ chức đại hội cổ đông thường niên:

Ngày 06/04/2024, Tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2023 ĐHĐCĐ đã thông qua các nội dung sau:

- Thông qua Báo cáo công tác quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm tài chính 2024.
- Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm tài chính 2024.
- Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023.
- Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh và Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023.
- Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Thông qua Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC 2024:
- Thông qua Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2023 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2024.

II. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

1. Tổ chức bộ máy quản lý & nhân sự:

- Ban điều hành hiện nay của công ty gồm 05 thành viên:
 - ❖ Ông Lê Văn Quốc - Tổng giám đốc
 - ❖ Ông Nguyễn Tiến Đạt - Phó tổng giám đốc
 - ❖ Ông Trần Văn Hiến - Phó tổng giám đốc
 - ❖ Ông Phạm Minh Trí - Phó tổng giám đốc
 - ❖ Bà Ngô Thu Hương - Kế toán trưởng
- Các đơn vị quản lý và sản xuất gồm:
 - ❖ Khối quản lý gồm 03 đơn vị: Phòng Quản trị nhân sự, Phòng Kinh doanh, Phòng Tài chính Kế toán.
 - ❖ Khối sản xuất:

Năm 2024, HĐQT đã quyết định hợp nhất 4 xí nghiệp thiết kế gồm Xí nghiệp tư vấn 1,2,3 và 4 thành một Xí nghiệp Tư Vấn Thiết kế và phân công Ông Phạm Minh Trí – Phó tổng giám đốc là Người phụ trách và điều hành xí nghiệp. Hiện tại Đơn vị sản xuất gồm 04 đơn vị là: Xí nghiệp Tư vấn Thiết Kế, Xí nghiệp Khảo sát Địa hình, Xí nghiệp Khảo sát Địa chất, Xí nghiệp Tư vấn Quản lý dự án & Giám sát xây dựng.
 - ❖ Tổ Dự án, Công trường: Tổ Dự án Bắc Bến Tre (Jica3) và Công trường thi công xử lý nền.
- Các chức danh quản lý trong công ty:
 - ❖ Trong năm 2024 do có sự sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và điều hành các đơn vị trong công ty. Tổng giám đốc đã ban hành các quyết định miễn nhiệm và bổ nhiệm các chức danh cụ thể như sau:

TT	Số quyết định	Nội dung	Ngày tháng
1	269 QĐ/CTTVII- QTNS	Miễn nhiệm chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc XNTV số 1,2,3 và 4 - Ông Phạm Minh Trí thôi giữ chức danh Giám Đốc XNTV1 - Ông Nguyễn Việt Dương thôi giữ chức danh Phó Giám đốc XNTV1 - Ông Bùi Văn Việt thôi giữ chức danh Giám đốc XNTV2 - Ông Ngô Quốc Minh thôi giữ chức danh Phó Giám đốc XNTV2 - Ông Văn Thế Dũng thôi giữ chức danh Giám đốc XNTV3 - Ông Nguyễn Văn Tiến thôi giữ chức danh Phó Giám đốc XNTV3 - Ông Đường Anh Tuấn thôi giữ chức danh Giám đốc XNTV4 - Ông Trịnh Xuân Nhật Lai thôi giữ chức danh Phó Giám đốc XNTV4	13/07/2024
2	270 QĐ/CTTVII- QTNS	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Việt Dương giữ chức danh Giám đốc Kỹ Thuật XN.TVTK	13/07/2024
3	271 QĐ/CTTVII- QTNS	Bổ nhiệm Ông Bùi Văn Việt giữ chức danh Giám đốc sản xuất XNTVTK	13/07/2024
4	272 QĐ/CTTVII- QTNS	Bổ nhiệm Ông Văn Thế Dũng giữ chức danh Giám đốc cơ khí XNTVTK	13/07/2024
5	273 QĐ/CTTVII- QTNS	Bổ nhiệm Ông Dương Chí Tâm giữ chức danh Phó Giám đốc XNTVTK	13/07/2024
6	274 QĐ/CTTVII- QTNS	Bổ nhiệm Ông Ngô Quốc Minh giữ chức danh Phó Giám đốc XNTVTK	13/07/2024
7	275 QĐ/CTTVII- QTNS	Bổ nhiệm Ông Trịnh Xuân Nhật Lai giữ chức danh Phó Giám đốc XN.TVTK	13/07/2024
8	708 /QĐ/HECII- TGD	- Ông Lê Văn Quốc - TGD Phụ trách và trực tiếp điều hành công việc của Phòng Kinh doanh - Miễn nhiệm Ông Quán Xuân Bình thôi giữ chức danh Giám Đốc kinh doanh - Bổ nhiệm Ông Quán Xuân Bình giữ chức danh Phó Trưởng phòng Kinh doanh	26/10/2024

9	709 /QĐ/HECII- TGD	- Phân công Ông Trần Văn Hiến - P.TGD Phụ trách và trực tiếp điều hành công việc của Xí nghiệp TVGS & QLDA - Miễn nhiệm chức danh Giám đốc và Phó Giám đốc Xí nghiệp TVGS & QLDA của các nhân sự sau: Ông Lê Minh Ứng, Ông Dương Văn Vang, Ông Bùi Quang Triệu, Ông Trần Văn Oanh. - Bổ nhiệm Ông Lê Minh Ứng giữ chức danh Phó Giám đốc Xí nghiệp TVGS & QLDA.	26/10/2024
---	--------------------------	---	------------

Công ty con:

Năm 2024, HECII thực hiện góp vốn vào Công ty Cổ phần Best Farm mục đích để tiến hành thực hiện các dự án về năng lượng tại xã An Thái, Huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương với tỷ lệ góp vốn 95% tương đương số tiền góp là 50.350.000.000 đồng (Vốn điều lệ: 53.000.000.000 đồng) ngày góp vốn 23/04/2024. Do Hiện tại Công ty có 02 Công ty con gồm:

❖ Công ty cổ phần Phước Hòa

- Địa chỉ: Số 212/47 đường Đập Phước Hòa, Ấp 4, Xã An Thái, Huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
- Giấy CNĐKKD số: 3700793085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 11/04/2007 thay đổi lần 6 ngày 13/12/2023.
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Khai thác, xử lý và cung cấp nước.
- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ HECII sở hữu: 70%

❖ Công ty cổ phần Best Farm

- Địa chỉ: Thửa đất số 209, tờ bản đồ số 2, Ấp 4, Xã An Thái, Huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
- Giấy CNĐKKD số: 3702831240 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 20/11/2019 thay đổi lần 2 ngày 14/05/2024.
- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động trong lĩnh vực Nông Nghiệp và điện mặt trời áp mái.
- Vốn điều lệ: 53.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ HECII sở hữu: 95%

2. Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024:

2.1. Chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

Năm 2024, Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty ổn định, công ăn việc làm của công ty duy trì khả quan. Công tác nghiệm thu thanh toán với các chủ đầu tư lại không được thuận lợi do tình hình khách quan phát sinh. Do đó chỉ tiêu về doanh thu của công ty đã không đạt được kết quả mà ĐHĐCĐ đã đề ra. Tuy nhiên HECII vẫn duy trì được tình hình tài chính ổn định, chủ động bố trí và sử dụng vốn hợp lý. Dưới sự chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban tổng giám đốc công ty đối với nhiệm vụ SXKD của từng đơn vị, cùng với sự nỗ lực của CBCNV Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu khác SXKD theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024 đề ra.

2.2. Kết quả hoạt động SXKD riêng HECII năm 2024:

TT	Danh mục	Năm 2024 (đồng)	Năm 2023 (đồng)
1	Tổng tài sản	320.644.858.069	327.409.033.230
2	Tổng doanh thu	149.168.245.978	202.726.581.367
3	Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	37.632.680.536	44.858.222.941
4	Lợi nhuận trước thuế	38.061.097.430	48.213.611.563
5	Lợi nhuận sau thuế	35.421.221.890	42.656.814.551

2.3. Thực hiện chỉ tiêu SXKD năm 2024:

TT	Danh mục	Số liệu riêng			Số liệu hợp nhất		
		Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	% tăng trường	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	% tăng trường
1	Giá trị hợp đồng ký được	120	140,28	+16,90%	/	/	/
2	Tổng doanh thu	150	149,16	-0,6%	216,5	229,8	+6,1%
3	Lợi nhuận trước thuế	35,2	35,42	+0,6%	46,5	65,9	+41,7%
4	Chia cổ tức (%/năm)	30-40	45	+12.5%			

3. Chỉ đạo và thực hiện công tác đầu tư:

Trong năm 2024, Công ty đang hoàn thiện các bước chuẩn bị cho việc đầu tư các dự án năng lượng tại Phước Hòa.

4. Chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận:

Chi trả cổ tức năm 2024:

HĐQT quyết định trình Đại hội đồng cổ đông mức chi trả cổ tức năm 2024 là 45%/năm.

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

Phân phối lợi nhuận :		Tỷ lệ	Phân phối
1	Quỹ đầu tư phát triển	22,8%	8.067.021.890
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1%	354.200.000
3	Chia cổ tức 45%	76,2%	27.000.000.000
	Cộng	100%	35.421.221.890

5. Tài sản cố định:

Tài sản cố định hữu hình:

- Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ : 52.865.647.514 đồng
- TSCĐ tăng trong kỳ : 5.643.014.545 đồng
- TSCĐ giảm trong kỳ : /
- Nguyên giá cuối kỳ : 58.508.662.059 đồng

Về việc đầu tư Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin (VDI) phục vụ cho việc chuyển đổi số của Công ty đã hoàn thành và đi vào sử dụng từ tháng 9/2024.

Tài sản cố định vô hình:

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài. Trong năm không có phát sinh tăng, giảm. Nguyên giá cuối kỳ là: 4.106.589.454 đồng

Việc mua bán TSCĐ đều được thực hiện theo quy định và nghị quyết của HĐQT.

6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi:

- Số dư đầu kỳ : 851.169.366 đồng
- Số tăng trong kỳ : 426.600.000 đồng
- Số đã sử dụng trong kỳ : 95.790.000 đồng
- Số dư cuối kỳ : 1.181.979.366 đồng

7. Thuế và các khoản phải nộp ngân sách:

Năm 2024 Công ty thực hiện kê khai và đóng đúng hạn các khoản thuế.

8. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2024:

Năm 2024, Thù lao của HĐQT: 1.728.000.000 đồng, chi tiết như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đồng)
1	Ông Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch HĐQT	1.380.000.000
2	Ông Trần Văn Hiến	Phó chủ tịch HĐQT	96.000.000
3	Ông Lê Văn Quốc	Thành viên HĐQT	84.000.000
4	Ông Phạm Minh Trí	Thành viên HĐQT	84.000.000
5	Ông Nguyễn Đức Chiến	Thành viên HĐQT	84.000.000
	Cộng		1.728.000.000

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban điều hành bằng 3,9% tổng doanh thu là 5,94 tỷ đồng. Các chế độ tiền thưởng của các thành viên HĐQT, Ban điều hành hưởng theo qui định chung của công ty.

9. Báo cáo về giao dịch giữa công ty, công ty mẹ, công ty con, công ty có cùng người quản lý:

Trong năm Công ty có phát sinh các giao dịch:

- Giữa Công ty và Công ty con:
 - + Nhận cổ tức từ Công ty CP Phước Hòa trong năm 2024 là: 25.200.000.000 đồng.
 - + Nhận cổ tức từ Công ty CP Best Farm trong năm 2024 là: 1.762.250.000 đồng.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ NĂM 2024:

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban giám đốc, cán bộ quản lý trong việc điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

Trong năm 2024 việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị công ty:

- HĐQT tạo điều kiện thuận lợi, không cản trở việc điều hành SXKD của Ban điều hành.
- Việc giám sát của HĐQT, Ban kiểm soát được duy trì thường xuyên và chặt chẽ.
- Ban giám đốc đã triển khai các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT đúng quy trình và thời gian quy định.
- Ban điều hành chủ động triển khai công việc, thường xuyên báo cáo, trao đổi và xin ý kiến của HĐQT, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát tình hình SXKD trong công ty.
- Định kỳ Hội đồng quản trị yêu cầu Ban giám đốc báo cáo tình hình SXKD, tiến độ thực hiện công việc nhằm đưa ra những quyết định kịp thời cho việc thực hiện hoàn thành những chỉ tiêu SXKD mà ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra.

Các thành viên trong Ban giám đốc thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty.

HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của một số thành viên Ban giám đốc trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh, tinh gọn bộ máy của công ty cả công tác chuyên môn và quản lý giúp công ty đạt các chỉ tiêu SXKD mà ĐHĐCĐ đề ra.

Đối với cán bộ quản lý khác: Cán bộ quản lý trong công ty là các cán bộ có năng lực, tư cách tốt, tận tâm với công việc. Từng cán bộ cũng cần tự nâng cao năng lực chuyên môn và quản lý của mình để tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm cho công ty.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:

1. Về công tác quản trị doanh nghiệp:

- Thực hiện nghiêm túc Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các qui định về quản trị doanh nghiệp trong điều hành và các hoạt động của công ty.
- HĐQT cần tập trung vào chính sách nhân sự. Tăng cường giám sát và chấn chỉnh công tác của một số cán bộ quản lý chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cải tiến mô hình tổ chức bộ máy nhân sự hợp lý, theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả. Xây dựng chính sách về đào tạo, nâng cao trình độ cho những chuyên viên tư vấn cũng như công nhân khảo sát.
- Tiếp tục duy trì, cải tiến và thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng HECII và các quy định về quản lý trong công ty. Thường xuyên rà soát, huỷ bỏ hoặc bổ sung các

quy định sao cho phù hợp với những quy định của nhà nước cũng như tình hình thực tế của công ty.

- Nghiên cứu, triển khai áp dụng khoa học công nghệ vào công tác chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, Xây dựng quy trình và cải thiện hạ tầng, máy móc thiết bị để tiến đến việc quản lý dữ liệu tập trung,...
- Thực hiện văn hoá doanh nghiệp trong công ty; xây dựng công ty phát triển theo hướng bền vững. Khẳng định vị thế, thương hiệu HECII trong công tác tư vấn xây dựng thuỷ lợi ở Việt Nam và khu vực.

2. Về sản xuất kinh doanh:

- Tập trung điều hành công tác tư vấn khảo sát thiết kế các công trình đang thực hiện đảm bảo đúng tiến độ đã ký với khách hàng. Tổ chức triển khai một số dự án mới trúng thầu.
- Cải tiến và tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị trường (trong nước và khu vực), nhằm tạo đủ công ăn việc làm, giữ vững và không ngừng nâng cao đời sống CBCNV, đảm bảo lợi ích của các cổ đông và người lao động.
- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm việc làm cho mảng thi công cọc xi măng đất, xử lý nền móng, đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động và Công ty thu được tiền khi thực hiện xong công trình.

3. Chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2025:

Công ty mẹ:

- Giá trị hợp đồng ký được : 120 tỷ đồng
- Tổng doanh thu : 150 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 35 tỷ đồng
- Chia cổ tức : 40% - 45%

Hợp nhất:

- Tổng doanh thu : 219,6 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 48,8 tỷ đồng

4. Về công tác đầu tư

Thực hiện đầu tư có trọng điểm phù hợp khả năng tài chính và điều hành của công ty. Tiếp tục xúc tiến công tác lập dự án đầu tư xây dựng văn phòng trụ sở công ty.

Kính thưa toàn thể quý vị cổ đông!

Hội đồng Quản trị cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao. Có được kết quả này nhờ vào sự tín nhiệm và ủng hộ của quý vị cổ đông dành cho HĐQT, BKS và Ban điều hành chúng tôi, cũng như sự đồng tâm hiệp lực và trí tuệ của tập thể CBCNV trong công ty.

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty, Tôi xin trân trọng cảm ơn những tình cảm và niềm tin của quý vị cổ đông dành cho chúng tôi trong những năm vừa qua. Chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ và nhiều ý kiến đóng góp của Quý vị cổ đông cho Đại hội đồng cổ đông lần này vì mục tiêu ổn định, phát triển bền vững công ty và lợi ích của các cổ đông.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CÔNG TY
CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG
THỦY LỢI II
QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH

Ths. Bùi Hữu Quỳnh



HN/2020



TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp, Điều của Công ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II quy định về chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS);
- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2024.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II (Công ty) trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2025 như sau:

1. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1.1 Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty gồm:

- | | |
|---------------------------|---------------------|
| - Ông: Phạm Hải Sơn | Chức vụ: Trưởng Ban |
| - Ông: Hoàng Đỗ Minh Trí | Chức vụ: Thành viên |
| - Bà: Phạm Ngọc Quỳnh Lam | Chức vụ: Thành viên |

1.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, BKS đã tổ chức 08 cuộc họp tại Công ty theo kế hoạch và thường xuyên trao đổi thông tin trong BKS để phục vụ công tác giám sát các mặt hoạt động của Công ty. Các hoạt động chính của BKS trong năm 2024 như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM

Giấy ĐKKD: 0300 566 614

Điện thoại: 028 39310070

TT	Cuộc họp	Ngày họp	Nội dung	Ghi chú
1	Lần 1	09/3/2024	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua ngày chốt danh sách họp ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2023- Thông qua thời gian, địa điểm và tài liệu trình ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2023	
2	Lần 2	20/4/2024	<ul style="list-style-type: none">- Thông báo lại nội dung: Quyết định đầu tư vào Công ty cổ phần Best Farm để tăng sở hữu dẫn đến Công ty cổ phần Best Farm trở thành công ty con	
3	Lần 3	15/7/2024	<ul style="list-style-type: none">- Thông báo lại nội dung: Hợp nhất các Xí nghiệp tư vấn số 1, 2, 3 và 4 thành một Xí nghiệp Tư Vấn Thiết kế thuộc Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II	
4	Lần 4	27/7/2024	<ul style="list-style-type: none">- Thông báo lại nội dung: Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng NN & PTNT – CN3	
5	Lần 5	07/9/2024	<ul style="list-style-type: none">- Thông báo lại nội dung: Phê duyệt và đưa vào sử dụng Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin HECII	
6	Lần 6	26/10/2024	<ul style="list-style-type: none">- Thông báo lại nội dung: Thông qua các quy định nội bộ: Quy chế lương, thưởng năm 2024, Quy định về thanh toán lương khoán cho các đơn vị khối quản lý, Hệ thống thang bảng lương, quy chế xét ngạch, bậc lương cho NLĐ năm 2024. các vấn đề về SXKD	
7	Lần 7	02/11/2024	<ul style="list-style-type: none">- Thông báo lại nội dung: Lựa chọn ký hợp đồng với Công ty kiểm toán BCTC năm 2024	
8	Lần 8	31/12/2024	<ul style="list-style-type: none">- Thông báo lại nội dung: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và các vấn đề về sản xuất kinh doanh	

1.3 Thù lao của Ban kiểm soát

Thù lao cho các thành viên BKS năm 2024 được chi trả tuân thủ đúng theo quy định trong Nghị quyết ĐHCĐ, cụ thể như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM

Giấy ĐKKD: 0300 566 614

Điện thoại: 028 39310070

- Truong Ban: 4.000.000 đồng / tháng
- Thành viên: 3.000.000 đồng / tháng

Tổng thù lao đã chi cho Ban kiểm soát trong năm 2024 là 120.000.000 đồng cụ thể như sau:

- Phạm Hải Sơn : 48.000.000 đồng
- Phạm Ngọc Quỳnh Lam : 36.000.000 đồng
- Hoàng Đỗ Minh Trí : 36.000.000 đồng

2. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CÔNG TY

2.1 Báo cáo tài chính và công tác kiểm toán

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, BKS đã tổ chức thẩm định BCTC năm 2024 của Công ty trên cơ sở BCTC đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam kiểm toán độc lập, bao gồm báo cáo riêng, báo cáo hợp nhất và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý xét trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty và Công ty con; được trình bày theo đúng quy định của Nhà nước về chế độ BCTC, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

2.2 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

Dựa trên số liệu của báo cáo tài chính năm 2024 BKS tóm tắt như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Danh mục	BC riêng	BC hợp nhất
1	Tổng tài sản	320.644.858.069	605.554.513.313
2	Tổng doanh thu	149.168.245.978	229.834.872.004
3	Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	37.632.680.536	63.341.452.195
4	Lợi nhuận trước thuế	38.061.097.430	65.930.384.347
5	Lợi nhuận sau thuế	35.421.221.890	60.441.893.359

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM

Giấy ĐKKD: 0300 566 614

Điện thoại: 028 39310070

2.3 Các chỉ số tài chính cơ bản của công ty mẹ

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2024	2023
I	Cơ cấu tài sản			
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	52,6	68,1
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	47,4	31,9
II	Cơ cấu nguồn vốn			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	20,3	24,4
2	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	79,7	75,6
III	Khả năng sinh lời			
1	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	29,9	24,6
2	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	11	13
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	14	17

2.4 Công ty con:

Hiện tại Công ty có 02 Công ty con gồm:

- **Công ty cổ phần Phước Hòa**
 - Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng
 - Tỷ lệ HECII sở hữu: 70%
- **Công ty Cổ phần Best Farm**
 - Vốn điều lệ: 53.000.000.000 đồng
 - Tỷ lệ HECII sở hữu: 95% (Bắt đầu góp vốn từ ngày 23/04/2024)

2.5 Kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2024

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu SXKD năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ như sau:



Danh mục	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh
Giá trị hợp đồng ký được (tỷ đồng)	120	140,28	116,9%
Doanh thu (tỷ đồng)	150	149,16	99,4%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	35,2	35,42	100,6%
Chi trả cổ tức (%)	30 – 40%	45%	112,5%

Như vậy các chỉ tiêu trong năm 2024 đều vượt so với kế hoạch đề ra, riêng chỉ tiêu Doanh thu chỉ đạt 99,4% kế hoạch chủ yếu do công tác nghiệm thu thanh toán với các Chủ đầu tư gặp một số vấn đề phát sinh.

3. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ CÔNG TY CON, CÔNG TY CÓ CÙNG NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

- Giữa Công ty và Công ty con:

Trong năm 2024 Công ty nhận cổ tức từ:

+ Công ty CP Phước Hòa là: 25.200.000.000 đồng.

+ Công ty CP Best Farm là: 1.762.250.000 đồng.

4. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

4.1 Hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã đưa ra các quyết định chiến lược phù hợp với mục tiêu dài hạn của Công ty;
- Các chính sách được phê duyệt và thực hiện một cách hiệu quả, đảm bảo lợi ích của Cổ đông;
- HĐQT đã hỗ trợ và giám sát Ban Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược, có quy trình đánh giá hiệu suất rõ ràng cho Ban Giám đốc;
- Quy trình ra quyết định của HĐQT có tính minh bạch và có sự tham gia của các thành viên.



Kết luận: BKS nhận thấy HĐQT hoạt động hiệu quả và minh bạch nhưng cần tiếp tục cải tiến để nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý và phát triển bền vững của Công ty.

4.2 Hoạt động của Ban Giám đốc

- BGD đã triển khai hiệu quả các chiến lược đã được HĐQT phê duyệt;
- Các biện pháp kiểm soát chi phí đã được thực hiện hiệu quả, góp phần cải thiện doanh thu và lợi nhuận;
- Có quy trình đánh giá hiệu suất nhân viên rõ ràng và cân bằng;
- Có kế hoạch ứng phó với các tình huống khẩn cấp và biến động thị trường;
- Mọi quan hệ giữa BGD và BKS được duy trì tốt, thông tin được chia sẻ minh bạch.

Trong năm 2024 Công ty có sự sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và điều hành các đơn vị. Tổng giám đốc đã ban hành các quyết định miễn nhiệm và bổ nhiệm các chức danh, góp phần tinh gọn bộ máy của công ty, phù hợp với xu thế chung của cả nước.

Kết luận: BKS đánh giá cao hiệu quả hoạt động của BGD trong việc thực hiện chiến lược và quản lý công ty.

5. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT

BKS tiếp tục thực hiện quyền và trách nhiệm của BKS, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty cụ thể:

- Đánh giá BCTC định kỳ để xác định các vấn đề tiềm ẩn;
- Thực hiện đánh giá rủi ro thường xuyên, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế khó khăn;
- Giám sát các chỉ số hiệu suất chính và thực hiện điều chỉnh kịp thời nếu cần;
- Đánh giá hiệu quả của các chiến lược kinh doanh hiện tại và đề xuất điều chỉnh;
- rà soát và cải tiến quy trình làm việc để nâng cao hiệu quả và giảm thiểu chi phí;
- Thúc đẩy văn hóa đổi mới trong Công ty để tìm kiếm các giải pháp sáng tạo;
- Duy trì giao tiếp chặt chẽ với BGD để nắm bắt tình hình và hỗ trợ kịp thời;
- Đưa ra các phản hồi và kiến nghị cụ thể cải thiện hoạt động của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM

Giấy ĐKKD: 0300 566 614

Điện thoại: 028 39310070

6. KẾT LUẬN

Các thành viên trong BKS đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên trong điều kiện môi trường kinh doanh còn tiềm ẩn những rủi ro ngoài tầm kiểm soát, cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới. Để đảm bảo công tác quản lý điều hành của Công ty được tốt hơn, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa BKS với HĐQT, Ban giám đốc điều hành Công ty.

Trên đây là Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của BKS trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025. BKS xin báo cáo trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và xác nhận báo cáo của BKS.

Xin chân thành cảm ơn quý vị Cổ đông!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Phạm Hải Sơn



TP Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2024

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua :

1. Báo cáo tài chính riêng năm 2024
2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024

đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam. Toàn bộ Báo cáo tài chính trên đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website www.hec2.vn bao gồm:

- Báo cáo của Ban tổng giám đốc
- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :
- Như trên.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ThS. Bùi Hữu Quỳnh



TP Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CHIA CỔ TỨC NĂM 2024

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II.
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
	Phân phối lợi nhuận :		35,421,221,890
1	Quỹ đầu tư phát triển	22.8%	8,067,021,890
2	Quỹ khen thưởng - phúc lợi	1%	354,200,000
3	Chia cổ tức 45%	76.2%	27,000,000,000

Thời điểm thực hiện: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua, giao Phòng Tài chính kế toán Công ty thực hiện theo luật quy định.

Nơi gửi :
- Như trên.
- Lưu



ThS. Bùi Hữu Quỳnh



TP Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH VỀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II.
- Căn cứ vào báo cáo thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau :

Công ty mẹ:

- Giá trị hợp đồng ký được : 120 tỷ đồng
- Tổng doanh thu : 150 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 35 tỷ đồng
- Chia cổ tức : 40% - 45%

Hợp nhất:

- Tổng doanh thu : 219,6 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 48,8 tỷ đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

- Nơi gửi :
- Như trên.
 - Lưu





TP Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2025

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
3. Công ty TNHH Kiểm toán FAC

Các công ty kiểm toán trên được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị sẽ lựa chọn và ký kết hợp đồng với Công ty kiểm toán cụ thể trong 03 Công ty trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :

- Như trên.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ThS. Bùi Hữu Quỳnh



TP Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2024 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2025

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II.
- Căn cứ vào Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm tài chính 2024 và dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh năm tài chính 2025.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2024 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

- Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành và thù lao Ban kiểm soát năm 2024:
 - Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban điều hành bằng 3,9% tổng doanh thu đạt được trong năm tương đương số tiền 5.940.000.000 đồng. Trong đó chi tiết như sau:
 - Thù lao của HĐQT: 1.728.000.000 đồng.
 - Tiền lương của Ban điều hành công ty: 4.212.000.000 đồng.
 - Tổng thù lao của Ban kiểm soát : 120.000.000 đồng
- Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành và thù lao Ban kiểm soát năm 2025:
 - Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban điều hành không vượt quá 5% tổng doanh thu đạt được trong năm. Hội đồng quản trị có trách nhiệm phân phối, chi trả theo hiệu quả làm việc căn cứ trên kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD của công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
 - Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát:
 - Trưởng ban : 4.000.000 đồng/tháng
 - Các thành viên: 3.000.000 đồng/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :
- Như trên.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG
THỦY LỢI II
QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH
ThS. Bùi Hữu Quỳnh



TP Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC THÔNG QUA ĐĂNG KÝ BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc Thông qua đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II những ngành nghề chưa có cho phù hợp với tình hình sản xuất hiện tại. Chi tiết như sau:

STT	Tên ngành, nghề đăng ký kinh doanh bổ sung	Mã ngành
1.	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu:</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; Dịch vụ quan trắc môi trường; đánh giá tác động môi trường (ĐTM, kế hoạch BVMT, hoàn thành các công trình BVMT...) theo quy định của Việt Nam; Đánh giá tác động môi trường và xã hội theo tiêu chuẩn quốc tế; Tư vấn dịch vụ khai thác nước mặt, lập đề án khai thác, sử dụng nước mặt; Tư vấn thủ tục xin cấp phép tài nguyên nước (giấy phép khai thác nước mặt, nước ngầm, giấy phép xả thải vào nguồn nước, quy hoạch môi trường, quan trắc môi trường, báo cáo xả thải, đăng ký chủ nguồn thải); đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; tư vấn cho các dự án trong và ngoài nước các vấn đề có liên quan đến môi trường.</p> <p>- Tư vấn về tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu, rủi ro thiên tai. Tư vấn về công nghệ khác. Tư vấn lập báo cáo đầu tư, báo cáo đánh giá môi trường, tài nguyên, biến đổi khí hậu, rủi ro thiên tai. Tư vấn về chuyển giao lắp đặt công nghệ xử lý chất thải, nước môi trường. Hoạt động đo lường nước, thủy hải văn dòng chảy, phù sa, chất lượng nước, địa hình lòng sông và trên đất liền. Hoạt động nghiên cứu và phân tích các mô hình học máy, học sâu trong lĩnh vực tài nguyên nước, thủy lợi thủy văn.</p> <p>- Đo đạc các thông số môi trường; thực hiện các dịch vụ về dự báo ô nhiễm môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường; lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ môi trường; tư vấn, thẩm định, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học – kỹ thuật trong lĩnh vực môi trường.</p> <p>- Khảo sát, thiết kế, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực: Xử lý nước sạch, nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, vệ sinh môi trường; triển khai các giải pháp phòng, chống, khắc phục suy thoái môi trường, ô nhiễm môi trường và sự cố môi trường.</p> <p>- Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; điều tra thổ nhưỡng, đánh giá thích nghi và phân hạng đất đai; sử dụng tài nguyên nước; khai thác khoáng sản; bảo</p>	7490



	vệ môi trường (không gồm hoạt động thiết kế quy hoạch xây dựng); Các hoạt động tư vấn, dịch vụ khác liên quan đến tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.	
2.	Xây dựng nhà ở	4101
3.	Trồng lúa	0111
4.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
5.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: Trồng rau các loại, trồng đậu các loại, trồng hoa hàng năm.	0118
6.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây gia vị hàng năm, Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm, Trồng cây hàng năm khác còn lại.	0119
7.	Trồng cây ăn quả Chi tiết: Trồng nho, Trồng cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới, Trồng cam, quýt và các loại quả có múi khác, Trồng táo, mận và các loại quả có hạt như táo, Trồng nhãn, vải, chôm chôm, Trồng cây ăn quả khác.	0121
8.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng cây cảnh lâu năm, Trồng cây lâu năm khác còn lại.	0129
9.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) Chi tiết: Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác. Bán buôn hạt, quả có dầu. Bán buôn hoa và cây. Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.	4620
10.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
11.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thủy sản; Bán buôn các loại rau, củ, tươi, đông lạnh và chế biến, nước rau ép; Bán buôn quả tươi, đông lạnh và chế biến, nước quả ép. Bán buôn thực phẩm khác.	4632

Ngành nghề đăng ký kinh doanh bổ sung được liệt kê theo Hệ thống ngành kinh tế của Việt nam, quy định tại Quyết định 27/2018 /QĐ-TTg ngày 06/07/2018.

ĐHĐCĐ thống nhất giao cho HĐQT và Người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc thay đổi ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh bao gồm nhưng không giới hạn:

- Điều chỉnh nội dung Khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty cho phù hợp với các ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi bổ sung như trên và ban hành Điều lệ công ty mới;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :
- Như trên.
- Lưu



ThS. Bùi Hữu Quỳnh





TP Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2025

PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024

Số thứ tự:
Họ và tên cổ đông:
Số CCCD/CMND:
Số cổ phần sở hữu và đại diện:
Tổng số phiếu biểu quyết sở hữu và đại diện:

(Quý Đại biểu đánh dấu vào 1 trong 3 ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

TT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo công tác quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm tài chính 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm tài chính 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Thông qua Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Thông qua Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2024 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Thông qua đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)



TP Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024

Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II
Địa chỉ trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP HCM.
Mã số doanh nghiệp: 0300566614

Hôm nay vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 19/04/2025 Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II tiến hành tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2024 tại Hội trường của công ty số 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP HCM.

THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Khách mời
2. Hội đồng quản trị của Công ty, gồm các thành viên sau đây:
 - ... - Chủ tịch HĐQT
 - ... - TV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
 - ... - TV.HĐQT
 - ... - TV.HĐQT
 - ... - TV.HĐQT
3. Ban Kiểm soát của Công ty, gồm các thành viên sau đây:
 - ... - Trưởng BKS
 - ... - TV.BKS
 - ... - TV.BKS
4. Ban Điều hành của Công ty, gồm các thành viên sau đây:
 - ... - Phó Tổng Giám đốc
 - ... - Phó Tổng Giám đốc
 - ... - Kế toán trưởng
5. Đại biểu tham dự:

Toàn thể cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II theo danh sách chốt ngày 20/03/2025. Cổ đông/Người nhận ủy quyền của cổ đông sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự theo quy định tại Điều lệ của Công ty.

NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI

A. Khai mạc Đại hội: Tuyên bố lý do, thành phần tham dự:

Ông Trần Văn Hiến: Tuyên bố lý do, Giới thiệu các cổ đông

Thành phần tham dự:

Toàn thể cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II theo danh sách chốt ngày 20/03/2025. Thư mời của đại hội được gửi cho các cổ đông ngày 26/03/2025 theo hình thức gửi trực tiếp và gửi phát chuyển nhanh theo địa chỉ đăng ký của các cổ đông.

Tính hợp pháp, hợp lệ của đại hội:

Ông Trần Văn Hiến đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2024:

- Tính đến thời điểm 8h00' ngày 19/04/2025 đã có -----/--- cổ đông sở hữu/ủy quyền đăng ký tham dự Đại hội. Đại diện cho ----- cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ -----% vốn điều lệ Công ty.
- Tính đến thời điểm ---h00' ngày 19/04/2025 đã có -----/--- cổ đông sở hữu/ủy quyền đăng ký tham dự Đại hội. Đại diện cho ----- cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ -----% vốn điều lệ Công ty.
- Tất cả các cổ đông và người đại diện đều đủ tư cách và tiêu chuẩn tham gia Đại hội.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024 của HECII ngày 19/04/2025 là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

B. Nội dung đại hội:

1. Giới thiệu Chủ tọa, thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu :

a. Giới thiệu thành phần chủ tọa Đại hội :

Ông Trần Văn Hiến - thành viên HĐQT thay mặt Ban tổ chức đại hội giới thiệu Ông Bùi Hữu Quỳnh - Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa điều hành đại hội.

b. Giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu :

Ông Bùi Hữu Quỳnh - Chủ tọa giới thiệu và đề cử Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và được ---% biểu quyết thông qua.

Ban thư ký gồm:

Ông Nguyễn Ngọc Kiên
Bà Lê Thị Hà Thu

Ban kiểm phiếu:

Ông Nguyễn Hoàng Quân	Trưởng ban kiểm phiếu
Ông Nguyễn Phan Thái	Thành viên
Ông Nguyễn Phú Hải	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	Thành viên

2. Biểu quyết thông qua chương trình của Đại hội:

Ông Bùi Hữu Quỳnh đọc bản dự kiến chương trình đại hội và cho biểu quyết chương trình đại hội.

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số phiếu hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không có ý kiến: , chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

3. Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của đại hội:

Ông Bùi Hữu Quỳnh đọc bản Quy chế làm việc của đại hội và cho biểu quyết.

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số phiếu hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không có ý kiến: , chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

4. Trình bày các báo cáo:

Báo cáo của Hội đồng quản trị năm tài chính 2024 do Ông Bùi Hữu Quỳnh - Chủ tịch HĐQT trình bày

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm tài chính 2024 do Ông Phạm Hải Sơn - Trưởng BKS trình bày

Chủ tọa đại hội trình bày các Tờ trình:

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024
- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024
- Tờ trình về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025
- Tờ trình lựa chọn công ty Kiểm toán BCTC năm 2025
- Tờ trình Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2024 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2025
- Tờ trình về việc thông qua đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh

5. Thảo luận:

Ý kiến của cổ đông	Giải đáp ý kiến
Ông/Bà:	Ông Bùi Hữu Quỳnh:
Ông /Bà:	Ông Bùi Hữu Quỳnh

6. Biểu quyết các vấn đề:

Sau thời gian thảo luận. Đại hội tiến hành biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung HĐQT trình Đại hội.

6.1. Thông qua Báo cáo công tác quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm tài chính 2024

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số phiếu hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không có ý kiến: , chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

6.2. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm tài chính 2024

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số phiếu hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không có ý kiến: , chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

6.3. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2024

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số phiếu hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không có ý kiến: , chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

6.4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024

TT	Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
	Phân phối lợi nhuận :		35,421,221,890
1	Quỹ đầu tư phát triển	22.8%	8,067,021,890
2	Quỹ khen thưởng - phúc lợi	1%	354,200,000
3	Chia cổ tức 45%	76.2%	27,000,000,000

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số phiếu hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không có ý kiến: , chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

6.5. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Công ty mẹ:

- Giá trị hợp đồng ký được : 120 tỷ đồng
- Tổng doanh thu : 150 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế : 35 tỷ đồng
- Chia cổ tức : 40%-45%

Hợp nhất:

- Tổng doanh thu : 219,6 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 48,8 tỷ đồng

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số phiếu hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %
 - + Số phiếu tán thành: , chiếm tỷ lệ %
 - + Số phiếu không tán thành: , chiếm tỷ lệ %
 - + Số phiếu không có ý kiến: , chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

6.6. Thông qua Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC 2025:

Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể trong 03 Công ty dưới đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán FAC

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số phiếu hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %
 - + Số phiếu tán thành: , chiếm tỷ lệ %
 - + Số phiếu không tán thành: , chiếm tỷ lệ %
 - + Số phiếu không có ý kiến: , chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

6.7. Thông qua Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2024 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2025

- ❖ Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành và thù lao Ban kiểm soát năm 2024:
 - Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban điều hành bằng 3,9% tổng doanh thu đạt được trong năm tương đương số tiền 5.940.000.000 đồng. Trong đó chi tiết như sau:
 - Thù lao của HĐQT: 1.728.000.000 đồng.
 - Tiền lương của Ban điều hành công ty: 4.212.000.000 đồng.
 - Tổng thù lao của Ban kiểm soát : 120.000.000 đồng
- ❖ Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành và thù lao Ban kiểm soát năm 2025:
 - Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban điều hành không vượt quá 5% tổng doanh thu đạt được trong năm. Hội đồng quản trị có trách nhiệm phân phối,

chi trả theo hiệu quả làm việc căn cứ trên kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD của công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát:
 - Trưởng ban : 4.000.000 đồng/tháng
 - Các thành viên: 3.000.000 đồng/tháng

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số phiếu hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %
 - + Số phiếu tán thành: , chiếm tỷ lệ %
 - + Số phiếu không tán thành: , chiếm tỷ lệ %
 - + Số phiếu không có ý kiến: , chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

6.8. Thông qua Đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh theo Tờ trình đính kèm:

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số phiếu hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %
 - + Số phiếu tán thành: , chiếm tỷ lệ %
 - + Số phiếu không tán thành: , chiếm tỷ lệ %
 - + Số phiếu không có ý kiến: , chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

C. Ban thư ký thông qua Biên bản và Nghị quyết trước Đại hội

Ông Nguyễn Ngọc Kiên đọc Biên bản và nghị quyết của Đại hội.

Ông Bùi Hữu Quỳnh cho biểu quyết thông qua:

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số phiếu hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %
 - + Số phiếu tán thành: , chiếm tỷ lệ %
 - + Số phiếu không tán thành: , chiếm tỷ lệ %
 - + Số phiếu không có ý kiến: , chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

D. Tổng kết và bế mạc Đại hội :

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện các nghị quyết đã được thông qua theo đúng quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II, Luật doanh nghiệp và và Pháp luật hiện hành.

Biên bản và nghị quyết đã được -----% cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024 ngày 19/04/2025 biểu quyết thông qua.

Chủ tọa đại hội tuyên bố bế mạc đại hội.

Đại hội kết thúc vào lúc 11h giờ 00 phút cùng ngày.

THƯ KÝ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Ngọc Kiên

ThS. Bùi Hữu Quỳnh





TP Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024 Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II họp ngày 19/04/2025.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024 Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II, họp ngày 19/04/2025 nhất trí:

QUYẾT NGHỊ

- Thông qua Báo cáo công tác quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm tài chính 2024**
 Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành là % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm tài chính 2024**
 Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành là % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2024**
 Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành là % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024**

TT	Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
	Phân phối lợi nhuận :		35,421,221,890
1	Quỹ đầu tư phát triển	22.8%	8,067,021,890
2	Quỹ khen thưởng - phúc lợi	1%	354,200,000
3	Chia cổ tức 45%	76.2%	27,000,000,000

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành là % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:**

Công ty mẹ:

- Giá trị hợp đồng ký được : 120 tỷ đồng
- Tổng doanh thu : 150 tỷ đồng



- Lợi nhuận trước thuế : 35 tỷ đồng
- Chia cổ tức : 40%-45%

Hợp nhất:

- Tổng doanh thu : 219,6 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 48,8 tỷ đồng

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành là % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

6. Thông qua Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC 2025:

Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể trong 03 Công ty dưới đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán FAC

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành là % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

7. Thông qua Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2024 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2025

❖ Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành và thù lao Ban kiểm soát năm 2024:

- Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban điều hành bằng 3,9% tổng doanh thu đạt được trong năm tương đương số tiền 5.940.000.000 đồng. Trong đó chi tiết như sau:
 - Thù lao của HĐQT: 1.728.000.000 đồng.
 - Tiền lương của Ban điều hành công ty: 4.212.000.000 đồng.
- Tổng thù lao của Ban kiểm soát : 120.000.000 đồng

❖ Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành và thù lao Ban kiểm soát năm 2025:

- Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban điều hành không vượt quá 5% tổng doanh thu đạt được trong năm. Hội đồng quản trị có trách nhiệm phân phối, chi trả theo hiệu quả làm việc căn cứ trên kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD của công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát:
 - Trưởng ban : 4.000.000 đồng/tháng
 - Các thành viên: 3.000.000 đồng/tháng

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành là % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

8. Thông qua Đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh theo Tờ trình đính kèm:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành là % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nghị quyết này được thông qua và có hiệu lực ngay sau khi Đại hội kết thúc.

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cụ thể hóa thành kế hoạch, nhiệm vụ để chỉ đạo và tổ chức thực hiện.



Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2024 Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II kêu gọi toàn thể HĐQT, Ban điều hành Công ty, các cổ đông và người lao động trong Công ty đoàn kết, đồng lòng, phát huy những thành quả đã đạt được, vượt qua những khó khăn và tồn tại, xây dựng công ty ngày càng phát triển, đem lại thu nhập ngày càng cao cho người lao động, cổ tức ngày càng nhiều cho các cổ đông!

THƯ KÝ

CHỦ TỊCH HĐQT

ThS. Bùi Hữu Quỳnh



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TỰ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 32

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch
Ông Trần Văn Hiến	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Chiến	Thành viên
Ông Lê Văn Quốc	Thành viên
Ông Phạm Minh Trí	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phạm Hải Sơn	Trưởng ban
Bà Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Thành viên
Ông Hoàng Đỗ Minh Trí	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban điều hành trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Văn Quốc	Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Hiến	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Đạt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc
Bà Ngô Thu Hương	Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Lê Văn Quốc
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2025

Số: 246/2025/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính riêng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 21 tháng 3 năm 2025 từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

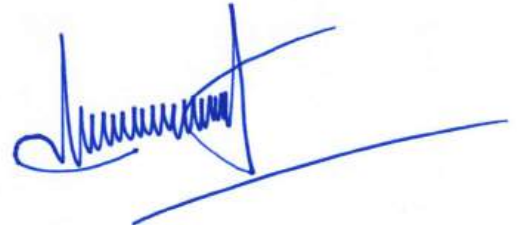


Đặng Xuân Cảnh
Tổng Giám đốc

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0067-2023-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2025



Nguyễn Đức Minh Tú
Kiểm toán viên

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
5423-2025-026-1

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		168.674.880.226	222.896.809.885
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	76.244.240.235	108.711.458.920
1. Tiền	111		12.944.240.235	9.861.458.920
2. Các khoản tương đương tiền	112		63.300.000.000	98.850.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		18.500.000.000	29.331.658.370
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	18.500.000.000	29.331.658.370
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		73.206.473.105	83.098.902.375
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	92.285.084.362	90.937.148.408
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		887.318.614	1.231.741.283
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	20.881.232.827	23.228.655.666
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(40.847.162.698)	(32.298.642.982)
IV. Hàng tồn kho	140		634.076.204	1.658.277.801
1. Hàng tồn kho	141		634.076.204	1.658.277.801
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		90.090.682	96.512.419
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		90.090.682	96.512.419
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		151.969.977.843	104.512.223.345
I. Tài sản cố định	220		17.619.977.843	15.193.941.559
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.6	13.513.388.389	11.087.352.105
Nguyên giá	222		58.508.662.059	52.865.647.514
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(44.995.273.670)	(41.778.295.409)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.7	4.106.589.454	4.106.589.454
Nguyên giá	228		4.106.589.454	4.106.589.454
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	5.273.223.636
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	5.273.223.636
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		134.350.000.000	84.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	4.2	134.350.000.000	84.000.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		-	45.058.150
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	45.058.150
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		320.644.858.069	327.409.033.230

(Xem trang tiếp theo)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		65.235.316.668	79.994.113.719
I. Nợ ngắn hạn	310		56.235.316.668	79.994.113.719
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.8	5.005.840.143	9.772.135.972
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.9	18.645.298.947	28.651.646.174
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	4.259.677.179	5.833.531.980
4. Phải trả người lao động	314		5.475.056.760	10.172.194.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		666.124.023	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.11	19.232.265.486	22.516.348.727
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.12	1.769.074.764	2.197.087.500
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.181.979.366	851.169.366
II. Nợ dài hạn	330		9.000.000.000	-
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.13	9.000.000.000	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		255.409.541.401	247.414.919.511
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.14	255.409.541.401	247.414.919.511
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		60.000.000.000	60.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	60.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		80.803.500.000	80.803.500.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		74.984.819.511	59.754.604.960
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		4.200.000.000	4.200.000.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		35.421.221.890	42.656.814.551
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		35.421.221.890	42.656.814.551
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		320.644.858.069	327.409.033.230



Lê Văn Quốc
Tổng Giám đốc

Ngô Thu Hương
Kế Toán Trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	118.376.339.707	173.066.048.018
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		118.376.339.707	173.066.048.018
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	76.602.172.816	121.379.432.540
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		41.774.166.891	51.686.615.478
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	30.363.489.377	26.305.144.727
6. Chi phí tài chính	22		328.684.932	-
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		328.684.932	-
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.4	34.176.290.800	33.133.537.264
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		37.632.680.536	44.858.222.941
9. Thu nhập khác	31		428.416.894	3.355.388.622
10. Lợi nhuận khác	40		428.416.894	3.355.388.622
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		38.061.097.430	48.213.611.563
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.6	2.639.875.540	5.556.797.012
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		35.421.221.890	42.656.814.551



Lê Văn Quốc
Tổng Giám đốc

Ngô Thu Hương
Kế Toán Trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		38.061.097.430	48.213.611.563
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.5	3.216.978.261	2.888.516.012
Các khoản dự phòng	03		8.120.506.980	5.672.263.012
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(828.994)	(9.561.464)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(30.362.660.383)	(26.431.946.899)
Chi phí lãi vay	06		328.684.932	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		19.363.778.226	30.332.882.224
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.343.909.554	(3.306.217.888)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.024.201.597	6.784.780.189
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(22.454.182.217)	3.346.332.710
Tăng giảm chi phí trả trước	12		51.479.887	693.844.790
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.12	(4.294.608.570)	(4.052.053.635)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(95.790.000)	(41.460.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.061.211.523)	33.758.108.390
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(369.790.909)	(2.927.584.545)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	136.363.636
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		10.831.658.370	-
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(50.350.000.000)	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		30.362.660.383	26.295.583.263
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.525.472.156)	23.504.362.354

(Xem trang tiếp theo)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6	9.000.000.000	-
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.15.4	(26.881.364.000)	(23.968.840.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(17.881.364.000)	(23.968.840.000)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM				
(50 = 20+30+40)	50		(32.468.047.679)	33.293.630.744
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		108.711.458.920	75.408.266.712
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		828.994	9.561.464
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	4.1	76.244.240.235	108.711.458.920
(70 = 50+60+61)				



Lê Văn Quốc
 Tổng Giám đốc

Ngô Thu Hương
 Kế Toán Trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài
 Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0300566614 ngày 29 tháng 12 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 21 tháng 08 năm 2023 để bổ sung thêm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 60.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 181 (31/12/2023: 198).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Tư vấn, thiết kế và thi công xây dựng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Lập dự án đầu tư xây dựng thủy lợi, thủy điện. Khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý). Thí nghiệm đất, đá, nền móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế; kiểm tra chất lượng công trình. Kiểm định chất lượng công trình. Xác định nguyên nhân sự cố công trình. Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện; lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng. Thẩm tra dự án đầu tư; thẩm tra thiết kế; thẩm tra dự toán. Quản lý dự án. Nhận tổng thầu khảo sát thiết kế và quản lý dự án theo qui định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng. Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyên giao công nghệ, khoan, phụt xử lý nền và thân công trình. Tư vấn đấu thầu (thiết kế, xây lắp, mua sắm) công trình thủy lợi. Thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị quan trắc công trình thủy lợi, thủy điện. Khảo sát và đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng. Tư vấn xây dựng công trình: hạ tầng cơ sở, cầu, đường giao thông và các công trình khác kết hợp trong dự án thủy lợi, cấp thoát nước và khoan giếng khai thác nước ngầm. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi: xây dựng và hoàn thiện. Tư vấn về vệ sinh môi trường. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ, thiết kế kết cấu công trình thủy lợi, giám sát: xây dựng và hoàn thiện loại công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông. Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy. Đo đạc bản đồ. Thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp. Thẩm tra thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp;
- Hoạt động vui chơi giải trí: Tư vấn đầu tư xây dựng, kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà. Môi giới bất động sản. Kinh doanh bất động sản;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa: Nuôi trồng thủy sản;
- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán vật tư thiết bị ngành xây dựng;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Sản xuất điện. Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời, điện gió, điện khí (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, thiết bị năng lượng điện mặt trời (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Xây dựng nhà không để ở;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy;
- Xây dựng công trình điện. Chi tiết: Xây dựng nhà máy điện, đường dây, mạng lưới dây truyền tải điện với khoảng cách dài. (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017-ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền nhà nước); và
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất - nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 02 công ty con như sau:

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
			Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Công ty Cổ phần Phước Hòa	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	212/47 đường Đập Phước Hòa, Ấp 4, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	70%	70%
Công ty Cổ phần Best Farm	Sản xuất điện và chăn nuôi, trồng trọt	Thửa đất số 209, Tờ bản đồ số 2, Ấp 4, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	95%	-

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính riêng, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

3.3. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty con khi Công ty có quyền kiểm soát các chính sách và hoạt động, thường thể hiện qua việc nắm giữ hơn 50% quyền biểu quyết.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các khoản đầu tư vào công ty con được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Đối với các khoản đầu tư góp vốn vào công ty con

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng, dự phòng tổn thất được trích lập khi có cơ sở cho thấy có giá trị suy giảm so với giá trị đầu tư của doanh nghiệp.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

3.4. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính riêng, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	05 – 08 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 07 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm
▪ Khác	05 năm

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

3.8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước,... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

3.9. Chi phí đi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.11. Dự phòng phải trả

Một khoản dự phòng phải trả được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng phải trả không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng phải trả được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

3.12. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.13. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo chính sách kế toán về hợp đồng xây dựng như trình bày Mục 3.14 dưới đây.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thu nhập đầu tư

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

3.14. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán theo tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn;
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

3.15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.16. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**Thuế giá trị gia tăng**

Thuế giá trị gia tăng của các dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế 10% và 8%.

Riêng năm 2024, theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 110/2023/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2023, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 30 tháng 06 năm 2024 và theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2024 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 142/2024/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2024, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024. Cụ thể các dịch vụ sau đây được áp dụng thuế suất 8% trong năm 2024:

- Cung cấp dịch vụ thi công công, kè và cọc;
- Khảo sát, tư vấn thiết kế các dự án xây dựng;
- Thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm tra chất lượng.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.18. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tiền mặt	51.606.669	9.211.597
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	12.892.633.566	9.852.247.323
Các khoản tương đương tiền (*)	63.300.000.000	98.850.000.000
Cộng	76.244.240.235	108.711.458.920

(*) Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc dưới 03 tháng với lãi suất từ 1,6% đến 4,2%/năm.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THÙY LỢI II

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 03 tháng đến 12 tháng tại ngày 31/12/2024.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2024			Tại ngày 01/01/2024		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con:						
Công ty Cổ phần Phước Hòa	84.000.000.000	(*)	-	84.000.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Best Farm	50.350.000.000	(*)	-	-	-	-
Cộng	134.350.000.000		-	84.000.000.000		-

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Công ty TNHH Trung Nam BT1547	8.802.058.111	9.002.058.111
Các khách hàng khác (*)	83.483.026.251	81.935.090.297
Cộng	92.285.084.362	90.937.148.408

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, phải thu các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

4.4. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	2.784.710.819	-	511.421.150	-
Ký cược, ký quỹ	18.019.284.219	-	22.323.283.650	-
Phải thu khác	77.237.789	-	393.950.866	-
Cộng	20.881.232.827	-	23.228.655.666	-

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.5. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	62.374.910.231	21.527.747.533	53.894.953.743	21.596.310.761
Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm như sau:				
		Năm 2024	Năm 2023	
		VND	VND	
Số đầu năm		32.298.642.982	29.255.215.529	
Trích lập trong năm		13.402.650.072	12.231.869.671	
Hoàn nhập trong năm		(4.854.130.356)	(9.188.442.218)	
Số cuối năm		40.847.162.698	32.298.642.982	

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp vì các công nợ đã quá hạn từ trên 1 năm mà Công ty vẫn chưa thu được nợ.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2024			Tại ngày 01/01/2024		
	VND			VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH Trung Nam BT 1547	8.702.058.111	3.399.955.408	Từ dưới 2 năm đến 3 năm	9.002.058.111	5.350.583.989	Từ 1 năm đến 3 năm
Công ty TNHH Hoàng Minh	7.915.732.354	2.646.617.480	Từ dưới 2 năm đến 3 năm	6.923.695.234	3.120.343.239	Từ dưới 2 năm đến 3 năm
Các khách hàng khác	45.757.119.766	15.481.174.645	Từ trên 1 năm	37.969.200.398	13.125.383.533	Từ trên 1 năm
Cộng	62.374.910.231	21.527.747.533		53.894.953.743	21.596.310.761	

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THÙY LỢI II

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2024	4.648.132.427	32.916.511.631	13.828.906.725	763.005.822	709.090.909	52.865.647.514
Mua trong năm	-	-	-	5.643.014.545	-	5.643.014.545
Tại ngày 31/12/2024	4.648.132.427	32.916.511.631	13.828.906.725	6.406.020.367	709.090.909	58.508.662.059
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2024	3.526.428.134	27.651.030.517	9.507.607.199	502.320.465	590.909.094	41.778.295.409
Khấu hao trong năm	95.047.362	1.664.874.643	829.950.304	508.924.137	118.181.815	3.216.978.261
Tại ngày 31/12/2024	3.621.475.496	29.315.905.160	10.337.557.503	1.011.244.602	709.090.909	44.995.273.670
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2024	1.121.704.293	5.265.481.114	4.321.299.526	260.685.357	118.181.815	11.087.352.105
Tại ngày 31/12/2024	1.026.656.931	3.600.606.471	3.491.349.222	5.394.775.765	-	13.513.388.389

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 38.579.476.470 VND.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm chờ thanh lý là 57.516.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.7. Tài sản cố định vô hình**

Là giá trị quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

4.8. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH MTV Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Kỹ Thuật Việt	2.494.309.173	2.494.309.173	2.494.309.173	2.494.309.173
Công ty TNHH Vật Liệu Xây Dựng & Dịch Vụ Phương Anh	691.923.000	691.923.000	2.561.584.000	2.561.584.000
Công ty TNHH Hoàng Minh	607.458.388	607.458.388	607.458.388	607.458.388
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	1.212.149.582	1.212.149.582	4.108.784.411	4.108.784.411
Cộng	5.005.840.143	5.005.840.143	9.772.135.972	9.772.135.972

(*) Tại ngày 31/12/2024, phải trả cho các đối tượng khác có số dư mỗi đối tượng nhỏ hơn 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

4.9. Người mua trả trước ngắn hạn

	Tại ngày	Tại ngày
	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ban Quản Lý Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi 8	2.666.566.000	1.171.447.000
Ban Quản Lý Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi 9	5.750.596.299	5.750.632.487
Ban Quản Lý Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi 10	2.502.892.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Cienco 4	2.065.274.796	2.655.819.155
Các khách hàng khác	5.659.969.852	19.073.747.532
Cộng	18.645.298.947	28.651.646.174

(*) Tại ngày 31/12/2024, người mua trả trước cho các đối tượng khác có số dư mỗi đối tượng nhỏ hơn 10% tổng số người mua trả trước ngắn hạn.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2024 VND
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	2.850.415.431	6.984.694.173	6.839.895.419	2.705.616.677
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.118.875.540	2.639.875.540	4.294.608.570	2.773.608.570
Thuế thu nhập cá nhân	290.386.208	6.718.868.606	6.782.789.131	354.306.733
Các loại thuế, phí và lệ phí khác	-	105.466.551	105.466.551	-
Cộng	4.259.677.179	16.448.904.870	18.022.759.671	5.833.531.980

4.11. Phải trả khác ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
	Phải trả thanh toán khoản	18.503.190.235
Phải trả về cổ phần hóa	538.999.251	538.999.251
Cổ tức phải trả	190.076.000	71.440.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	699.226.488
Cộng	19.232.265.486	22.516.348.727

4.12. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là khoản dự phòng bảo hành các công trình đã thi công tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 với mức trích dự phòng tùy thuộc vào từng hợp đồng thi công và không vượt quá 5% theo quy định của Nhà nước.

4.13. Vay dài hạn

Là các khoản vay từ Công ty Cổ phần Best Farm – Xem thêm Mục 7.

Thông tin chi tiết khoản vay như sau:

Số dư:	9.000.000.000 VND
Lãi suất:	6,2%/năm
Mục đích vay:	Bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh
Tài sản đảm bảo:	Không có

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.14. Vốn chủ sở hữu****4.14.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND	
Tại ngày 01/01/2023	60.000.000.000	80.803.500.000	55.839.525.504	4.200.000.000	28.197.079.456	229.040.104.960
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	42.656.814.551	42.656.814.551
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	3.915.079.456	-	(3.915.079.456)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(282.000.000)	(282.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(24.000.000.000)	(24.000.000.000)
Tại ngày 01/01/2024	60.000.000.000	80.803.500.000	59.754.604.960	4.200.000.000	42.656.814.551	247.414.919.511
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	35.421.221.890	35.421.221.890
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	15.230.214.551	-	(15.230.214.551)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(426.600.000)	(426.600.000)
Chia cổ tức (*)	-	-	-	-	(27.000.000.000)	(27.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2024	60.000.000.000	80.803.500.000	74.984.819.511	4.200.000.000	35.421.221.890	255.409.541.401

(*) Cổ tức được chia bằng tiền theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 06 tháng 4 năm 2024.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.14.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Ông Bùi Hữu Quỳnh	19.007.600.000	19.007.600.000
Bà Ngô Thu Hương	7.596.800.000	7.528.800.000
Vốn góp của các cổ đông khác	33.395.600.000	33.463.600.000
Cộng	60.000.000.000	60.000.000.000

4.14.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	6.000.000	6.000.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.14.4. Cổ tức

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Số dư đầu năm	71.440.000	40.280.000
Cổ tức phải trả	27.000.000.000	24.000.000.000
Cổ tức đã trả của cổ phiếu phổ thông (*)	26.881.364.000	23.968.840.000
Số dư cuối năm	190.076.000	71.440.000

(*) Trong đó, cổ tức đã chi trả cho các bên liên quan trong năm 2024 là 13.825.350.000 VND – Xem thêm Mục 7.

4.14.5. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND
Tại ngày 01/01/2024	59.754.604.960	4.200.000.000
Trích trong năm	15.230.214.551	-
Tại ngày 31/12/2024	74.984.819.511	4.200.000.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.15. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	<u>Tại ngày 31/12/2024</u>	<u>Tại ngày 01/01/2024</u>
Ngoại tệ các loại:		
USD	428,6	428,6
EUR	5.453,26	5.447,81

	<u>Tại ngày 31/12/2024 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2024 VND</u>
Nợ khó đòi đã xử lý	4.141.002.669	4.141.002.669

Lý do xử lý nợ chủ yếu là do các Chủ đầu tư, Ban quản lý đã ngừng hoạt động, các hạng mục thuộc dự án, công trình đã kết thúc, không còn được đầu tư.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm 2024 VND</u>	<u>Năm 2023 VND</u>
Hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn, khảo sát và thiết kế	112.059.669.724	161.202.213.302
Hoạt động thi công	5.487.219.265	11.083.834.716
Hoạt động khác	829.450.718	780.000.000
Cộng	<u>118.376.339.707</u>	<u>173.066.048.018</u>

Doanh thu năm nay giảm mạnh khoảng 32% so với năm trước, chủ yếu do hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát và thiết kế, thi công xây dựng giảm, trong đó số lượng các dự án lớn giảm khoảng 13 dự án so với năm 2023.

5.2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn xây dựng, dịch vụ tư vấn, khảo sát và các dịch vụ khác đã cung cấp trong năm.

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm 2024 VND</u>	<u>Năm 2023 VND</u>
Cổ tức được chia từ bên liên quan – Xem thêm Mục 7	26.962.250.000	21.000.000.000
Lãi tiền gửi	3.400.410.383	5.295.583.263
Lãi chênh lệch tỷ giá	828.994	9.561.464
Cộng	<u>30.363.489.377</u>	<u>26.305.144.727</u>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên quản lý	19.230.627.965	19.873.721.361
Chi phí vật liệu quản lý	472.428.174	551.278.698
Chi phí đồ dùng văn phòng	138.498.818	464.356.965
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.486.985.915	758.518.233
Thuế, phí và lệ phí	210.290.907	132.094.000
Chi phí dự phòng	8.548.519.716	7.184.430.122
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.510.997.881	3.489.961.742
Chi phí bằng tiền khác	577.941.424	679.176.143
Cộng	34.176.290.800	33.133.537.264

5.5. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	19.618.109.551	33.510.499.796
Chi phí nhân công	64.209.720.417	72.841.139.947
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.216.978.261	2.888.516.012
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.383.821.033	27.697.191.756
Chi phí khác bằng tiền	1.828.009.638	3.635.107.171
Chi phí dự phòng	8.548.519.716	7.184.430.122
Cộng	109.805.158.616	147.756.884.804

5.6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	38.061.097.430	48.213.611.563
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	600.530.269	331.391.735
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(26.962.250.000)	(22.036.960.449)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	11.699.377.699	26.508.042.849
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	2.339.875.540	5.301.608.570
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN năm hiện hành	300.000.000	255.188.442
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm	2.639.875.540	5.556.797.012

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như các chi phí không đủ điều kiện theo qui định của Luật thuế TNDN khi tính thuế; cổ tức được chia.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Số tiền đi vay thực thu trong năm:

	<u>Năm 2024</u> VND	<u>Năm 2023</u> VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường – Xem thêm Mục 7	9.000.000.000	-

7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

1. Công ty Cổ phần Phước Hoà	Công ty con
2. Công ty Cổ phần Best Farm	Công ty con
3. Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (TGD), Ban Kiểm soát	Nhân sự quản lý chủ chốt
4. Bà Nguyễn Thị Bình	Thành viên mật thiết trong gia đình của nhân sự quản lý chủ chốt
5. Ông Bùi Lộc	Thành viên mật thiết trong gia đình của nhân sự quản lý chủ chốt
6. Bà Bùi Thị Minh Huyền	Thành viên mật thiết trong gia đình của nhân sự quản lý chủ chốt
7. Bà Ngô Thu Hà	Thành viên mật thiết trong gia đình của nhân sự quản lý chủ chốt
8. Ông Lê Minh Ưng	Thành viên mật thiết trong gia đình của nhân sự quản lý chủ chốt
9. Ông Phạm Ngọc Hoanh	Thành viên mật thiết trong gia đình của nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải trả với các bên liên quan như sau:

	<u>Tại ngày</u> <u>31/12/2024</u> VND	<u>Tại ngày</u> <u>01/01/2024</u> VND
--	---	---

Vay dài hạn – Xem thêm Mục 4.13:

Công ty Cổ phần Best Farm	9.000.000.000	-
---------------------------	---------------	---

	<u>Tại ngày</u> <u>31/12/2024</u> VND	<u>Tại ngày</u> <u>01/01/2024</u> VND
--	---	---

Chi phí phải trả ngắn hạn về lãi vay:

Công ty Cổ phần Best Farm	328.684.932	-
---------------------------	-------------	---

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Cổ tức đã trả:		
Bùi Hữu Quỳnh – Chủ tịch HĐQT	8.553.420.000	4.189.960.000
Trần Văn Hiến – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD	610.920.000	543.040.000
Lê Văn Quốc – Thành viên HĐQT kiêm TGD	482.310.000	428.720.000
Nguyễn Đức Chiến – Thành viên HĐQT	171.585.000	152.520.000
Phạm Minh Trí – Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	153.000.000	432.000.000
Nguyễn Văn Tiến – Phó TGD kiêm GD Kinh Doanh – Thôi giữ chức từ ngày 27/4/2023	-	1.184.040.000
Đào Văn Nam – Phó TGD kiêm GD KCS – Thôi giữ chức từ ngày 09/11/2023	-	110.000.000
Nguyễn Tiến Đạt – Phó TGD	94.410.000	83.920.000
Ngô Thu Hương – Kế toán trưởng	3.401.460.000	2.920.000.000
Phạm Hải Sơn – Trưởng Ban kiểm soát	-	31.520.000
Hoàng Đỗ Minh Trí – Thành viên Ban Kiểm soát	4.500.000	4.000.000
Quần Xuân Bình – Thành viên Ban Kiểm soát – Thôi giữ chức từ ngày 21/4/2023	-	8.000.000
Nguyễn Thị Bình	12.150.000	10.800.000
Bùi Lộc	50.850.000	45.200.000
Bùi Thị Minh Huyền	4.275.000	3.800.000
Ngô Thu Hà	227.700.000	192.400.000
Lê Minh Ứng	22.500.000	20.000.000
Nguyễn Duy Hiếu	-	200.000.000
Phạm Ngọc Hoanh	36.270.000	32.240.000
Trần Thị Hân	-	36.200.000
Cộng – Xem thêm Mục 4.14.4	13.825.350.000	10.628.360.000
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền thu từ đi vay – Xem thêm Mục 6:		
Công ty Cổ phần Best Farm	9.000.000.000	-
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí lãi vay:		
Công ty Cổ phần Best Farm	328.684.932	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	<u>Năm 2024</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>
Lợi nhuận, cổ tức được chia:		
Công ty Cổ phần Phước Hoà	25.200.000.000	21.000.000.000
Công ty Cổ phần Best Farm	1.762.250.000	-
Cộng – Xem thêm Mục 5.3	<u>26.962.250.000</u>	<u>21.000.000.000</u>

Thù lao của các thành viên HĐQT trong năm như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2024</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>
Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch	1.380.000.000	1.800.000.000
Trần Văn Hiến	Phó chủ tịch	96.000.000	96.000.000
Lê Văn Quốc	Thành viên	84.000.000	56.000.000
Phạm Minh Trí	Thành viên	84.000.000	56.000.000
Nguyễn Đức Chiến	Thành viên	84.000.000	84.000.000
Nguyễn Văn Tiến	Ủy viên – Thôi giữ chức từ ngày 27/4/2023	-	28.000.000
Cộng		<u>1.728.000.000</u>	<u>2.120.000.000</u>

Thù lao của người phụ trách quản trị trong năm như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2024</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>
Ngô Thu Hương	Người phụ trách quản trị	96.000.000	92.000.000

Thu nhập của Ban Điều hành và các nhân sự chủ chốt khác trong năm như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2024</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>
Lê Văn Quốc	Tổng Giám đốc	1.280.561.000	2.032.200.000
Trần Văn Hiến	Phó Tổng Giám đốc	642.108.000	988.000.000
Nguyễn Tiến Đạt	Phó Tổng Giám đốc	605.958.000	988.000.000
Phạm Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	1.000.877.000	1.193.000.000
Ngô Thu Hương	Kế toán trưởng	772.723.000	1.178.000.000
Đào Văn Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD KCS – Thôi giữ chức từ ngày 09/11/2023	-	543.000.000
Nguyễn Văn Tiến	Phó Tổng Giám đốc - Thôi giữ chức từ ngày 27/4/2023	-	358.000.000
Cộng		<u>4.302.227.000</u>	<u>7.280.200.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thù lao của Ban kiểm soát Công ty trong năm như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2024</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>
Phạm Hải Sơn	Trưởng ban	48.000.000	44.000.000
Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Hoàng Đỗ Minh Trí	Thành viên	36.000.000	24.000.000
Quản Xuân Bình	Thành viên– Thời giữ chức từ ngày 21/4/2023	-	12.000.000
Cộng		120.000.000	116.000.000

Thu nhập của Ban kiểm soát Công ty trong năm như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2024</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>
Phạm Hải Sơn	Trưởng ban	315.496.000	251.000.000
Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Thành viên	213.321.000	197.754.000
Hoàng Đỗ Minh Trí	Thành viên	410.308.000	378.136.000
Quản Xuân Bình	Thành viên– Thời giữ chức từ ngày 21/4/2023	-	424.326.000
Cộng		939.125.000	1.251.216.000

8. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2024 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.



Lê Văn Quốc
Tổng Giám đốc

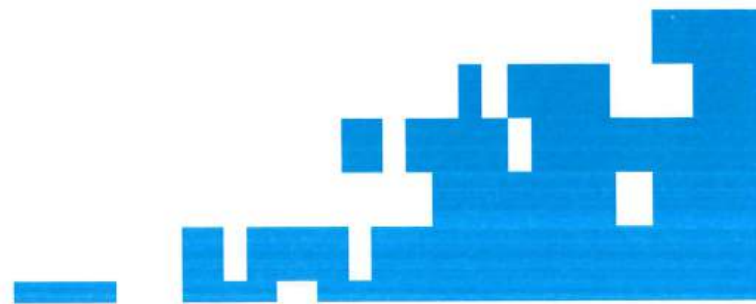
Ngô Thu Hương
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG THỦY LỢI II
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 – 44



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và các công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Nhóm công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch
Ông Trần Văn Hiển	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Chiến	Thành viên
Ông Lê Văn Quốc	Thành viên
Ông Phạm Minh Trí	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phạm Hải Sơn	Trưởng ban
Bà Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Thành viên
Ông Hoàng Đỗ Minh Trí	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban điều hành của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Văn Quốc	Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Hiển	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Đạt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc
Bà Ngô Thu Hương	Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Nhóm công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Nhóm công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Nhóm công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Nhóm công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Lê Văn Quốc
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2025

Số: 247/2025/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Nhóm công ty"), được lập ngày 21 tháng 3 năm 2025 từ trang 05 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



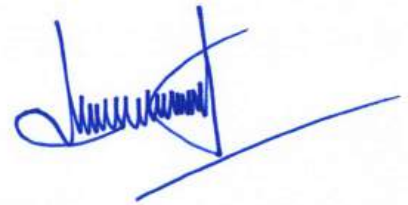
Đặng Xuân Cảnh
Tổng Giám đốc

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0067-2023-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2025

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.



Nguyễn Đức Minh Tú
Kiểm toán viên

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
5423-2025-026-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		298.880.317.964	302.715.521.781
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	121.742.607.159	146.863.352.506
1. Tiền	111		21.442.607.159	12.187.533.326
2. Các khoản tương đương tiền	112		100.300.000.000	134.675.819.180
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4.2	57.311.276.216	68.142.934.586
1. Chứng khoán kinh doanh	121		38.811.276.216	38.811.276.216
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		18.500.000.000	29.331.658.370
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		117.940.290.519	85.326.017.469
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	92.797.730.710	90.937.148.408
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.162.326.814	3.420.402.964
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	4.4	2.430.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	60.397.395.693	23.267.109.079
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(40.847.162.698)	(32.298.642.982)
IV. Hàng tồn kho	140		1.298.770.075	2.223.797.801
1. Hàng tồn kho	141		1.298.770.075	2.223.797.801
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		587.373.995	159.419.419
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.9	502.671.591	159.419.419
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.12	84.702.404	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		306.674.195.349	335.195.322.050
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		374.000.000	9.490.000.000
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	4.4	374.000.000	9.490.000.000
II. Tài sản cố định	220		301.338.005.325	312.309.171.964
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	290.491.946.214	301.270.405.086
Nguyên giá	222		436.070.061.477	421.278.137.841
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(145.578.115.263)	(120.007.732.755)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	10.846.059.111	11.038.766.878
Nguyên giá	228		12.002.305.738	12.002.305.738
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.156.246.627)	(963.538.860)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		131.868.300	5.405.091.936
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		131.868.300	5.405.091.936
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.700.000.000	1.700.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	4.2	1.700.000.000	1.700.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.130.321.724	6.291.058.150
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.9	3.130.321.724	6.291.058.150
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		605.554.513.313	637.910.843.831

(Xem trang tiếp theo)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		141.330.089.887	198.572.675.093
I. Nợ ngắn hạn	310		89.378.089.887	117.500.675.093
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	5.697.040.143	15.151.984.722
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	18.645.298.947	28.651.646.174
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	7.006.363.671	7.878.182.906
4. Phải trả người lao động	314		6.276.056.760	10.507.194.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		450.010.750	169.061.698
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.13	19.232.265.486	22.974.348.727
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.14	29.120.000.000	29.120.000.000
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.15	1.769.074.764	2.197.087.500
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.181.979.366	851.169.366
II. Nợ dài hạn	330		51.952.000.000	81.072.000.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.14	51.952.000.000	81.072.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	4.16	464.224.423.426	439.338.168.738
I. Vốn chủ sở hữu	410		464.224.423.426	439.338.168.738
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		60.000.000.000	60.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	60.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		80.803.500.000	80.803.500.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		74.984.819.511	59.754.604.960
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		4.200.000.000	4.200.000.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		154.929.656.102	151.803.089.010
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		109.146.274.459	75.185.378.309
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		45.783.381.643	76.617.710.701
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		89.306.447.813	82.776.974.768
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		605.554.513.313	637.910.843.831



Lê Văn Quốc
Tổng Giám đốc

Ngô Thu Hương
Kế Toán Trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	220.862.620.943	276.660.390.028
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		220.862.620.943	276.660.390.028
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	120.626.625.295	163.024.417.797
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		100.235.995.648	113.635.972.231
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	6.383.318.909	6.974.514.222
6. Chi phí tài chính	22	5.4	7.264.243.100	11.717.906.777
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>7.261.727.026</i>	<i>11.717.646.583</i>
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	36.013.619.262	33.961.500.695
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		63.341.452.195	74.931.078.981
9. Thu nhập khác	31		2.588.932.152	3.355.388.622
10. Lợi nhuận khác	40		2.588.932.152	3.355.388.622
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		65.930.384.347	78.286.467.603
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	5.488.490.988	8.114.087.123
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		60.441.893.359	70.172.380.480
14. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		45.783.381.643	55.617.710.702
15. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		14.658.511.716	14.554.669.778
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.16.4	7.559	9.223



Lê Văn Quốc
Tổng Giám đốc

Ngô Thu Hương
Kế Toán Trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		65.930.384.347	78.286.467.603
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		19.045.037.099	19.854.266.510
Các khoản dự phòng	03		8.120.506.980	5.672.263.012
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(828.994)	(9.561.464)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6.382.489.915)	(7.101.316.394)
Chi phí lãi vay	06	5.4	7.261.727.026	11.717.646.583
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh	08		93.974.336.543	108.419.765.850
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(39.145.521.990)	34.574.774.395
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		925.027.726	6.229.380.189
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(26.714.282.269)	3.417.944.672
Tăng giảm chi phí trả trước	12		2.817.484.254	4.166.667.816
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	(38.811.276.216)
Tiền lãi vay đã trả	14		(7.318.217.065)	(11.785.846.649)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.14	(6.953.248.515)	(6.161.944.055)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(95.790.000)	(41.460.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		17.489.788.684	100.008.006.002
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(369.790.909)	(3.276.584.545)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	136.363.636
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		15.741.658.370	7.784.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.382.489.915	6.939.133.578
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		21.754.357.376	11.582.912.669

(Xem trang tiếp theo)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		650.000.000	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6	(29.120.000.000)	(29.120.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.16.5	(37.774.114.000)	(32.968.840.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(66.244.114.000)	(62.088.840.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20+30+40)	50		(26.999.967.940)	49.502.078.671
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		148.741.746.105	97.351.712.371
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		828.994	9.561.464
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)	70	4.1	121.742.607.159	146.863.352.506



Lê Văn Quốc
Tổng Giám đốc

Ngô Thu Hương
Kế Toán Trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0300566614 ngày 29 tháng 12 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 21 tháng 08 năm 2023 để bổ sung thêm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 60.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty có đầu tư vào các công ty con như được trình bày tại Mục 1.5 dưới đây (cùng với Công ty gọi chung là "Nhóm công ty").

Tổng số nhân viên của Nhóm công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 191 (31/12/2023: 204).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Tư vấn, thiết kế và thi công xây dựng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Nhóm công ty là:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan gồm: Lập dự án đầu tư xây dựng thủy lợi, thủy điện. Khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý). Thí nghiệm đất, đá, nền móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế; kiểm tra chất lượng công trình. Kiểm định chất lượng công trình. Xác định nguyên nhân sự cố công trình. Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện; lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng. Thẩm tra dự án đầu tư; thẩm tra thiết kế; thẩm tra dự toán. Quản lý dự án. Nhận tổng thầu khảo sát thiết kế và quản lý dự án theo qui định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng. Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, khoan, phụt xử lý nền và thân công trình. Tư vấn đấu thầu (thiết kế, xây lắp, mua sắm) công trình thủy lợi. Thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị quan trắc công trình thủy lợi, thủy điện. Khảo sát và đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng. Tư vấn xây dựng công trình: hạ tầng cơ sở, cầu, đường giao thông và các công trình khác kết hợp trong dự án thủy lợi, cấp thoát nước và khoan giếng khai thác nước ngầm. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi: xây dựng và hoàn thiện. Tư vấn về vệ sinh môi trường. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ, thiết kế kết cấu công nghiệp, thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông. Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy. Đo đạc bản đồ. Thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp. Thẩm tra thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất- nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác;
- Hoạt động vui chơi giải trí: Tư vấn đầu tư xây dựng, kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở);

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà. Môi giới bất động sản. Kinh doanh bất động sản;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa: Nuôi trồng thủy sản;
- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán vật tư thiết bị ngành xây dựng;
- Sản xuất điện. Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời, điện gió, điện khí (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, thiết bị năng lượng điện mặt trời (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Xây dựng nhà không để ở;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy;
- Xây dựng công trình điện. Chi tiết: Xây dựng nhà máy điện, đường dây, mạng lưới dây truyền tải điện với khoảng cách dài. (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017-ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền nhà nước);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất - nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc

Vào đầu năm 2024, Nhóm công ty được cấu trúc theo hình thức sở hữu trực tiếp gồm công ty mẹ và 01 công ty con trực tiếp. Trong năm 2024, Nhóm công ty đã mua thêm 01 công ty con trực tiếp để tái cấu trúc Nhóm công ty theo hình thức sở hữu trực tiếp gồm công ty mẹ và 02 công ty con trực tiếp.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

1.6. Công ty con được hợp nhất

STT	Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
				Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
1	Công ty Cổ phần Phước Hòa	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	212/47 đường Đập Phước Hòa, Ấp 4, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	70%	70%
2	Công ty Cổ phần Best Farm	Sản xuất điện và chăn nuôi, trồng trọt	Thửa đất số 209, Tờ bản đồ số 2, Ấp 4, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	95%	0%

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Nhóm công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

2.5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Nhóm công ty mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong thu nhập thuần và tài sản thuần của các công ty con được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Các khoản lỗ phát sinh tại các công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của các công ty con.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

3.3. Đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán và các công cụ tài chính khác nắm giữ vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời) tại thời điểm báo cáo.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh bao gồm giá mua và các chi phí mua như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Các khoản cho vay được ghi nhận theo giá gốc.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đối với khoản đầu tư chứng khoán

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, đối với các khoản đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và là chứng khoán mua bán tự do trên thị trường khi giá chứng khoán thực tế trên thị trường thấp hơn giá trị của khoản đầu tư chứng khoán đang hạch toán trên sổ kế toán, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư chứng khoán được trích lập để phản ánh khoản lỗ do tổn thất với mức tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản đầu tư không cao hơn giá trên thị trường.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.4. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	07 – 50 năm
▪ Máy móc thiết bị	05 – 20 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10 năm
▪ Tài sản cố định hữu hình khác	05 – 07 năm

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất có thời hạn, thời gian trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

3.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước,... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

3.10. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại các công ty con. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi phân bổ lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư và giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của các công ty con tại ngày mua do công ty mẹ nắm giữ. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

3.11. Chi phí đi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.12. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.13. Dự phòng phải trả

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Nhóm công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

3.14. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ của các công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.15. Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo chính sách kế toán về hợp đồng xây dựng như trình bày tại Mục 3.16 dưới đây.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.16. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán theo tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn; và
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

3.17. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hoá và dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.18. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay.

3.19. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax...); chi phí bằng tiền khác.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.20. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Ưu đãi, miễn giảm thuế

Theo Công văn số 11154/CT – TTHT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Bình Dương, Nhóm công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN với thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ dự án đầu tư Nhà máy thủy điện Phước Hòa, hoạt động sản xuất điện (thủy điện) và được miễn thuế TNDN trong 04 năm và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2024 là năm thứ hai Nhóm công ty được giảm 50% thuế TNDN.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Nhóm công ty cung cấp được tính theo mức thuế 10% và 8%.

Riêng năm 2024, theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 110/2023/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2023, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 30 tháng 06 năm 2024 và theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2024 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 142/2024/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2024, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hoá và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024. Cụ thể các hàng hóa và dịch vụ sau đây được áp dụng thuế 8% trong năm 2024:

- Cung cấp điện từ thủy điện, năng lượng mặt trời áp mái;
- Cung cấp dịch vụ thi công công, kè và cọc;
- Khảo sát, tư vấn thiết kế các dự án xây dựng;
- Thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm tra chất lượng.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty.

3.21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.23. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.24. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Nhóm công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Nhóm công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Nhóm công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Nhóm công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Nhóm công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Nhóm công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tiền mặt	1.449.431.634	119.781.486
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	19.993.175.525	12.067.751.840
Các khoản tương đương tiền (*)	100.300.000.000	134.675.819.180
Cộng	121.742.607.159	146.863.352.506

(*) Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc dưới 03 tháng với lãi suất từ 1,6% đến 4,2%/ năm.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Chứng khoán kinh doanh được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2024			Tại ngày 01/01/2024		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý(*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư cổ phiếu:						
Cổ phiếu Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	38.811.276.216	54.777.600.000	-	38.811.276.216	40.018.080.000	-

Đây là khoản đầu tư 760.800 cổ phiếu của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng (Mã cổ phiếu LHC) với giá 51.000 đồng/cổ phiếu tại ngày 15/11/2023 theo hình thức mua bán trên sàn giao dịch chứng khoán.

(*) Nhóm công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu mà Nhóm công ty đang nắm giữ.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn:				
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (*)	18.500.000.000	18.500.000.000	29.331.658.370	29.331.658.370
Dài hạn:				
Trái phiếu (**)	1.700.000.000	1.700.000.000	1.700.000.000	1.700.000.000

(*) Đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng và nhỏ hơn 12 tháng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

(**) Đây là khoản đầu tư 17.000 trái phiếu của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam với giá 100.000 đồng/trái phiếu, kỳ hạn 10 năm, ngày đáo hạn là 24/09/2030, lãi suất thả nổi và bằng lãi suất tham chiếu + biên độ 1%/năm.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Công ty TNHH Trung Nam BT1547	8.802.058.111	9.002.058.111
Các khách hàng khác (*)	83.995.672.599	81.935.090.297
Cộng	<u>92.797.730.710</u>	<u>90.937.148.408</u>

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, phải thu từ các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

4.4. Phải thu về cho vay

Là khoản cho bên liên quan vay tại ngày 31/12/2024 được chi tiết như sau – Xem thêm Mục 8:

- Công ty TNHH MTV AE:
 - Số tiền cho vay: 374.000.000 VND
 - Thời hạn cho vay: Đến ngày 25/01/2026
 - Lãi suất: Lãi suất tiền gửi tiết kiệm 1 tháng trả lãi sau (VND) của Vietinbank cộng biên độ tối thiểu 3,2%/năm.

- Công ty TNHH MTV T&K:
 - Số tiền cho vay: 1.002.000.000 VND
 - Thời hạn cho vay: Đến ngày 25/07/2025
 - Lãi suất: Lãi suất tiền gửi tiết kiệm 1 tháng trả lãi sau (VND) của Vietinbank cộng biên độ tối thiểu 3,2%/năm.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.5. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	42.300.873.685	-	549.874.563	-
Ký cược, ký quỹ	18.019.284.219	-	22.323.283.650	-
Phải thu khác	77.237.789	-	393.950.866	-
Cộng	60.397.395.693	-	23.267.109.079	-

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.6. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	62.374.910.231	21.527.747.533	53.894.953.743	21.596.310.761

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Số đầu năm	32.298.642.982	29.255.215.529
Trích lập trong năm	13.402.650.072	12.231.869.671
Hoàn nhập trong năm	(4.854.130.356)	(9.188.442.218)
Số cuối năm	40.847.162.698	32.298.642.982

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp vì các công nợ đã quá hạn từ trên 1 năm mà Nhóm công ty vẫn chưa thu được nợ.

(Xem trang tiếp theo)



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2024			Tại ngày 01/01/2024		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH Trung Nam BT 1547	8.702.058.111	3.399.955.408	Từ dưới 2 năm đến 3 năm	9.002.058.111	5.350.583.989	Từ 1 năm đến 3 năm
Công ty TNHH Hoàng Minh	7.915.732.354	2.646.617.480	Từ dưới 2 năm đến 3 năm	6.923.695.234	3.120.343.239	Từ dưới 2 năm đến 3 năm
Các khách hàng khác	45.757.119.766	15.481.174.645	Từ trên 1 năm	37.969.200.398	13.125.383.533	Từ trên 1 năm
Cộng	62.374.910.231	21.527.747.533		53.894.953.743	21.596.310.761	

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2024	209.921.385.268	184.245.689.178	17.083.780.407	957.362.480	9.069.920.508	421.278.137.841
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	5.643.014.545	-	5.643.014.545
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	694.363.636	-	-	8.454.545.455	9.148.909.091
Tại ngày 31/12/2024	209.921.385.268	184.940.052.814	17.083.780.407	6.600.377.025	17.524.465.963	436.070.061.477
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2024	36.796.425.563	67.006.870.087	11.004.489.157	627.691.417	4.572.256.531	120.007.732.755
Khấu hao trong năm	7.362.656.970	9.734.444.371	1.156.870.696	540.442.353	2.218.430.200	21.012.844.590
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	330.265.176	-	-	4.227.272.742	4.557.537.918
Tại ngày 31/12/2024	44.159.082.533	77.071.579.634	12.161.359.853	1.168.133.770	11.017.959.473	145.578.115.263
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2024	173.124.959.705	117.238.819.091	6.079.291.250	329.671.063	4.497.663.977	301.270.405.086
Tại ngày 31/12/2024	165.762.302.735	107.868.473.180	4.922.420.554	5.432.243.255	6.506.506.490	290.491.946.214

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 38.579.476.470 VND.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm chờ thanh lý là 57.516.000 VND.

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 264.285.237.372 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.14

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND
Nguyên giá:	
Tại ngày 01/01/2024	12.002.305.738
Tại ngày 31/12/2024	12.002.305.738
Giá trị hao mòn lũy kế:	
Tại ngày 01/01/2024	963.538.860
Khấu hao trong năm	192.707.767
Tại ngày 31/12/2024	1.156.246.627
Giá trị còn lại:	
Tại ngày 01/01/2024	11.038.766.878
Tại ngày 31/12/2024	10.846.059.111

Giá trị còn lại cuối năm của quyền sử dụng đất là 701.757.129 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.14.

4.9. Chi phí trả trước

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Ngắn hạn:		
Máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ xuất dùng	106.751.591	146.584.419
Chi phí phân bổ khác	395.920.000	12.835.000
Cộng	502.671.591	159.419.419
Dài hạn:		
Sửa chữa lớn tài sản cố định	3.130.321.724	6.246.000.000
Công cụ dụng cụ xuất dùng	-	45.058.150
Cộng	3.130.321.724	6.291.058.150

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH MTV Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Kỹ Thuật Việt	2.494.309.173	2.494.309.173	2.494.309.173	2.494.309.173
Công ty TNHH Vật Liệu Xây Dựng & Dịch Vụ Phương Anh	691.923.000	691.923.000	2.561.584.000	2.561.584.000
Công ty TNHH Hoàng Minh	607.458.388	607.458.388	607.458.388	607.458.388
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	1.903.349.582	1.903.349.582	9.488.633.161	9.488.633.161
Cộng	5.697.040.143	5.697.040.143	15.151.984.722	15.151.984.722

(*) Tại ngày 31/12/2024, phải trả cho các đối tượng khác có số dư mỗi khoản nhỏ hơn dưới 10% tổng số dư phải trả người bán ngắn hạn.

4.11. Người mua trả trước ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
	VND	VND
Ban Quản Lý Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi 8	2.666.566.000	1.171.447.000
Ban Quản Lý Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi 9	5.750.596.299	5.750.632.487
Ban Quản Lý Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi 10	2.502.892.000	-
Công ty cổ phần Tập đoàn Cienco 4	2.065.274.796	2.655.819.155
Các khách hàng khác (*)	5.659.969.852	19.073.747.532
Cộng	18.645.298.947	28.651.646.174

(*) Tại ngày 31/12/2024, mỗi khoản trả trước của các khách hàng khác nhỏ hơn 10% tổng số người mua trả trước ngắn hạn.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.12. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	3.773.946.151	14.452.855.450	14.111.013.791	-	3.432.104.492
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.810.186.506	5.555.969.358	6.953.248.515	-	3.207.465.663
Thuế thu nhập cá nhân	-	306.945.339	7.323.783.535	7.375.409.479	-	358.571.283
Thuế tài nguyên	-	1.115.285.675	8.084.627.935	7.849.383.728	-	880.041.468
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	84.702.404	-	408.531.474	493.233.878	-	-
Cộng	84.702.404	7.006.363.671	35.825.767.752	36.782.289.391	-	7.878.182.906

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.13. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải trả cổ phần hoá	538.999.251	538.999.251
Cổ tức phải trả	190.076.000	71.440.000
Phải trả thanh toán khoán	18.503.190.235	21.206.682.988
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	1.157.226.488
Cộng	<u>19.232.265.486</u>	<u>22.974.348.727</u>

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.14. Vay

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn:						
Vay Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng	29.120.000.000	29.120.000.000	29.120.000.000	29.120.000.000	29.120.000.000	29.120.000.000
Dài hạn:						
Vay Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng	51.952.000.000	51.952.000.000	-	29.120.000.000	81.072.000.000	81.072.000.000
Tổng cộng	81.072.000.000	81.072.000.000	29.120.000.000	58.240.000.000	110.192.000.000	110.192.000.000

Thông tin chi tiết các khoản vay như sau:

- Vay ngắn hạn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng :

Số dư: 29.120.000.000 VND
 Thời hạn vay: 1 năm
 Lãi suất: Lãi suất thả nổi
 Mục đích vay: Dùng để thanh toán các chi phí đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Phước Hòa
 Tài sản đảm bảo: Tài sản thế chấp là các tài sản hình thành từ vốn vay như dưới đây – Xem thêm các Mục 4.7 và 4.8

- Công trình xây dựng, Nhà máy thủy điện
- Máy móc thiết bị công trình
- Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 573706 và DN 573705



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Vay dài hạn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng :

Số dư:	51.952.000.000 VND
Thời hạn vay:	10 năm
Lãi suất:	Lãi suất thả nổi
Mục đích vay:	Dùng để thanh toán các chi phí đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Phước Hòa
Tài sản đảm bảo:	Tài sản thế chấp là các tài sản hình thành từ vốn vay như dưới đây - Xem thêm các Mục 4.7 và 4.8
	- Công trình xây dựng, Nhà máy thủy điện
	- Máy móc thiết bị công trình
	- Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 573706 và DN 573705

4.15. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là khoản dự phòng bảo hành các công trình đã thi công tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 với mức trích dự phòng tùy thuộc vào từng hợp đồng thi công và không vượt quá 5% theo quy định của Nhà nước.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.16. Vốn chủ sở hữu

4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2023	60.000.000.000	80.803.500.000	55.839.525.504	4.200.000.000	124.382.457.764	77.222.304.990	402.447.788.258
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	55.617.710.702	14.554.669.778	70.172.380.480
Trích lập quỹ đầu tư phát triển thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	3.915.079.456	-	(3.915.079.456)	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(282.000.000)	-	(282.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(24.000.000.000)	(9.000.000.000)	(33.000.000.000)
Tại ngày 01/01/2023	60.000.000.000	80.803.500.000	59.754.604.960	4.200.000.000	151.803.089.010	82.776.974.768	439.338.168.738
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	45.783.381.643	14.658.511.716	60.441.893.359
Trích lập quỹ đầu tư phát triển thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	15.230.214.551	-	(15.230.214.551)	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(426.600.000)	-	(426.600.000)
Chia cổ tức (*)	-	-	-	-	(27.000.000.000)	(10.892.750.000)	(37.892.750.000)
Tặng khác do hợp nhất	-	-	-	-	-	2.763.711.329	2.763.711.329
Tại ngày 31/12/2024	60.000.000.000	80.803.500.000	74.984.819.511	4.200.000.000	154.929.656.102	89.306.447.813	464.224.423.426

(*) Cổ tức được chia bằng tiền theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 06 tháng 4 năm 2024.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Ông Bùi Hữu Quỳnh	19.007.600.000	19.007.600.000
Bà Ngô Thu Hương	7.596.800.000	7.528.800.000
Vốn góp của các cổ đông khác	33.395.600.000	33.463.600.000
Cộng	60.000.000.000	60.000.000.000

4.16.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	6.000.000	6.000.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.16.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	45.783.381.643	55.617.710.702
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(426.600.000)	(282.000.000)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	45.356.781.643	55.335.710.702
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	6.000.000	6.000.000
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	7.559	9.223

4.16.5. Cổ tức

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Cổ tức đã trả của cổ phiếu phổ thông	37.774.114.000	32.968.840.000

Trong đó, cổ tức đã chi trả cho các bên liên quan là 22.776.100.000 VND – Xem thêm Mục 8.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	<u>Tại ngày 31/12/2024</u>	<u>Tại ngày 01/01/2024</u>
Ngoại tệ các loại:		
USD	428,6	428,6
EUR	5.453,26	5.447,81
	<u>Tại ngày 31/12/2024 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2024 VND</u>
Nợ khó đòi đã xử lý	4.141.002.669	4.141.002.669

Lý do xử lý nợ chủ yếu là do các Chủ đầu tư, Ban quản lý đã ngừng hoạt động, các hạng mục thuộc dự án, công trình đã kết thúc, không còn được đầu tư.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế	118.376.339.707	173.066.048.018
Doanh thu cung cấp điện từ thủy điện	96.496.442.463	100.365.896.803
Doanh thu từ năng lượng mặt trời áp mái	5.989.838.773	3.228.445.207
Cộng	<u>220.862.620.943</u>	<u>276.660.390.028</u>

Doanh thu năm nay giảm 20% so với năm trước, chủ yếu do hoạt động tư vấn khảo sát thiết kế và thi công xây dựng của công ty mẹ giảm, trong đó số lượng các dự án lớn giảm khoảng 13 dự án so với năm 2023.

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế	76.602.172.816	121.379.432.540
Giá vốn cung cấp điện từ thủy điện	39.455.394.585	38.465.465.591
Giá vốn của năng lượng mặt trời áp mái	4.569.057.894	3.179.519.666
Cộng	<u>120.626.625.295</u>	<u>163.024.417.797</u>

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Cổ tức được chia từ bên liên quan – Xem thêm Mục 8	1.902.000.000	-
Lãi tiền gửi	4.211.761.253	6.105.761.391
Lãi cho vay	268.665.069	859.191.367
Lãi chênh lệch tỷ giá	828.994	9.561.464
Doanh thu tài chính khác	63.593	-
Cộng	<u>6.383.318.909</u>	<u>6.974.514.222</u>

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí lãi vay	7.261.727.026	11.717.646.583
Chi phí tài chính khác	2.516.074	260.194
Cộng	<u>7.264.243.100</u>	<u>11.717.906.777</u>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên quản lý	20.177.760.965	20.188.167.361
Chi phí vật liệu quản lý	511.101.030	643.007.467
Chi phí đồ dùng văn phòng	138.498.818	464.356.965
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.679.693.682	951.226.005
Thuế, phí và lệ phí	399.308.057	143.717.236
Chi phí dự phòng	8.548.519.716	7.184.430.122
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.701.413.118	3.706.524.831
Chi phí bằng tiền khác	857.323.876	680.070.708
Cộng	36.013.619.262	33.961.500.695

5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	28.405.085.222	42.706.363.912
Chi phí nhân công	66.922.943.417	74.622.422.706
Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.205.552.357	19.854.266.510
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.457.029.712	35.024.454.273
Chi phí khác bằng tiền	10.207.809.133	11.397.895.969
Chi phí dự phòng	8.548.519.716	7.184.430.122
Cộng	155.746.939.557	190.789.833.492

5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	65.930.384.347	78.286.467.603
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	893.723.265	332.286.300
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm (*)	(4.062.515.258)	(1.036.960.449)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh, bao gồm:	62.761.592.354	77.581.793.454
▪ Thu nhập chịu thuế suất 10%	49.503.356.660	51.049.733.400
▪ Thu nhập chịu thuế suất 20%	13.258.235.694	26.532.060.054
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	5.126.814.973	10.411.385.351
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	361.676.015	255.188.442
Trừ: Thuế TNDN được giảm do ưu đãi	-	(2.552.486.670)
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm	5.488.490.988	8.114.087.123

(*) Thu nhập được giảm thuế TNDN là thu nhập từ hoạt động cung cấp điện của nhà máy thủy điện – Xem thêm Mục 3.20.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như: lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ; các chi phí không có hoá đơn, chứng từ hợp lệ; thu nhập từ cổ tức.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	<u>Năm 2024</u> VND	<u>Năm 2023</u> VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(29.120.000.000)	(29.120.000.000)

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Nhóm công ty phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát;
- Cung cấp điện, mua bán máy móc thiết bị liên quan đến điện.

Đơn vị tính: VND

	Hoạt động xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát		Hoạt động cung cấp điện		Tổng cộng	
	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023
Doanh thu thuần						
Từ khách hàng bên ngoài	118.376.339.707	173.066.048.018	102.486.281.236	103.594.342.010	220.862.620.943	276.660.390.028
Cộng	118.376.339.707	173.066.048.018	102.486.281.236	103.594.342.010	220.862.620.943	276.660.390.028
Lãi gộp của bộ phận	41.774.166.891	51.686.615.478	58.461.828.757	61.949.356.753	100.235.995.648	113.635.972.231
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(34.176.290.800)	(33.133.537.264)	(1.837.328.462)	(827.963.431)	(36.013.619.262)	(33.961.500.695)
Doanh thu hoạt động tài chính	3.401.239.377	5.305.144.727	2.982.079.532	1.669.369.495	6.383.318.909	6.974.514.222
Chi phí tài chính	-	-	(7.264.243.100)	(11.717.906.777)	(7.264.243.100)	(11.717.906.777)
Lợi nhuận khác	2.588.932.152	3.355.388.622	-	-	2.588.932.152	3.355.388.622
Lợi nhuận trước thuế	13.259.362.688	27.213.611.563	52.671.021.659	51.072.856.040	65.930.384.347	78.286.467.603
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.639.875.540)	(5.556.797.012)	(2.848.615.448)	(2.557.290.111)	(5.488.490.988)	(8.114.087.123)
Lợi nhuận sau thuế					60.441.893.359	70.172.380.480

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Đơn vị tính: VND

Các thông tin khác

	Hoạt động xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát		Hoạt động cung cấp điện		Tổng cộng	
	31/12/2024	01/01/2024	31/12/2024	01/01/2024	31/12/2024	01/01/2024
Tài sản của bộ phận	186.294.858.069	243.409.033.230	419.259.655.244	394.501.810.601	605.554.513.313	637.910.843.831
Tổng tài sản					605.554.513.313	637.910.843.831
Nợ phải trả của bộ phận	55.906.631.736	79.994.113.719	85.423.458.151	118.578.561.374	141.330.089.887	198.572.675.093
Tổng nợ phải trả					141.330.089.887	198.572.675.093
	Hoạt động xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát		Hoạt động cung cấp điện		Tổng cộng	
	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023
Chi mua sắm tài sản	369.790.909	2.927.584.545	-	349.000.000	369.790.909	3.276.584.545
Chi phí khấu hao	3.216.978.261	2.888.516.012	17.988.574.096	16.965.750.498	21.205.552.357	19.854.266.510

Nhóm công ty không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Nhóm công ty hoàn toàn tại Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

Mối quan hệ

1. Công ty TNHH MTV AE	Công ty có cùng nhân sự chủ chốt
2. Công ty TNHH MTV T&K	Công ty có cùng nhân sự chủ chốt
3. Công ty CP Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	Công ty có cùng nhân sự chủ chốt
4. Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát	Nhân sự quản lý chủ chốt
5. Bà Nguyễn Thị Bình	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
6. Ông Bùi Lộc	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
7. Bà Bùi Thị Minh Huyền	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
8. Bà Ngô Thu Hà	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
9. Ông Lê Minh Ưng	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
10. Ông Phạm Ngọc Hoanh	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
11. Bà Nguyễn Thị Bình	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
12. Bà Phạm Thị Thanh Hương	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Nhóm công ty đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải thu về cho vay – Xem thêm Mục 4.4:		
Ngắn hạn:		
Công ty TNHH MTV AE	1.428.000.000	1.728.000.000
Công ty TNHH MTV T&K	1.002.000.000	1.928.000.000
Cộng	<u>2.430.000.000</u>	<u>3.656.000.000</u>
Dài hạn:		
Công ty TNHH MTV AE	374.000.000	1.802.000.000

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Trong năm, Nhóm công ty đã có giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu hồi tiền cho vay:		
Công ty TNHH MTV AE	1.728.000.000	2.328.000.000
Công ty TNHH MTV T&K	1.928.000.000	2.628.000.000
Cộng	3.656.000.000	4.956.000.000
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu tiền lãi cho vay:		
Công ty TNHH MTV AE	133.240.214	299.380.772
Công ty TNHH MTV T&K	94.933.912	277.087.896
Cộng	228.174.126	576.468.668
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu tiền cổ tức – Xem thêm Mục 5.3:		
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	1.902.000.000	-
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Mua hàng:		
Công ty CP Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	1.021.470.696	-

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Trong năm, Nhóm công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Cổ tức đã trả:		
Bùi Hữu Quỳnh – Chủ tịch HĐQT	12.153.420.000	7.189.960.000
Trần Văn Hiến – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD	610.920.000	543.040.000
Lê Văn Quốc – Thành viên HĐQT kiêm TGD	482.310.000	428.720.000
Nguyễn Đức Chiến – Thành viên HĐQT	171.585.000	152.520.000
Phạm Minh Trí – Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	513.000.000	732.000.000
Nguyễn Văn Tiến – Phó TGD kiêm GD Kinh Doanh – Thôi giữ chức từ ngày 27/4/2023	-	1.184.040.000
Đào Văn Nam – Phó TGD kiêm GD KCS – Thôi giữ chức từ ngày 09/11/2023	-	110.000.000
Nguyễn Tiến Đạt – Phó TGD	94.410.000	83.920.000
Ngô Thu Hương – Kế toán trưởng	4.901.460.000	4.170.000.000
Phạm Hải Sơn – Trưởng Ban kiểm soát	-	31.520.000
Hoàng Đỗ Minh Trí – Thành viên Ban Kiểm soát	4.500.000	4.000.000
Quản Xuân Bình – Thành viên Ban Kiểm soát – Thôi giữ chức từ ngày 21/4/2023	-	8.000.000
Nguyễn Thị Bình	12.150.000	10.800.000
Bùi Lộc	50.850.000	45.200.000
Bùi Thị Minh Huyền	4.275.000	3.800.000
Ngô Thu Hà	550.450.000	442.400.000
Lê Minh Ưng	22.500.000	20.000.000
Nguyễn Duy Hiểu	-	200.000.000
Phạm Ngọc Hoanh	36.270.000	32.240.000
Trần Thị Hân	-	36.200.000
Lê Đình Hiến – Thành viên HĐQT	1.800.000.000	1.500.000.000
Nguyễn Thị Ngọc Điệp – Thành viên HĐQT – Thôi giữ chức từ ngày 02/12/2023	-	1.500.000.000
Bà Phạm Thị Thanh Hương	1.368.000.000	1.400.000.000
Cộng – Xem thêm Mục 4.16.5	22.776.100.000	19.828.360.000

Thù lao của các thành viên HĐQT công ty mẹ trong năm như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch	1.380.000.000	1.800.000.000
Trần Văn Hiến	Phó chủ tịch	96.000.000	96.000.000
Lê Văn Quốc	Thành viên	84.000.000	56.000.000
Phạm Minh Trí	Thành viên	84.000.000	56.000.000
Nguyễn Đức Chiến	Thành viên	84.000.000	84.000.000
Nguyễn Văn Tiến	Ủy viên – Thôi giữ chức từ ngày 27/4/2023	-	28.000.000
Cộng		1.728.000.000	2.120.000.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Thù lao của người phụ trách quản trị công ty mẹ trong năm như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2024</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>
Ngô Thu Hương	Người phụ trách quản trị	96.000.000	92.000.000

Thu nhập của Ban Điều hành và các nhân sự chủ chốt khác công ty mẹ trong năm như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2024</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>
Lê Văn Quốc	Tổng Giám đốc	1.280.561.000	2.032.200.000
Trần Văn Hiến	Phó Tổng Giám đốc	642.108.000	988.000.000
Nguyễn Tiến Đạt	Phó Tổng Giám đốc	605.958.000	988.000.000
Phạm Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	1.000.877.000	1.193.000.000
Ngô Thu Hương	Kế toán trưởng	772.723.000	1.178.000.000
Đào Văn Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD KCS – Thôi giữ chức từ ngày 09/11/2023	-	543.000.000
Nguyễn Văn Tiến	Phó Tổng Giám đốc – Thôi giữ chức từ ngày 27/4/2023	-	358.000.000
Cộng		4.302.227.000	7.280.200.000

Thù lao của Ban kiểm soát công ty mẹ trong năm như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2024</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>
Phạm Hải Sơn	Trưởng ban	48.000.000	44.000.000
Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Hoàng Đỗ Minh Trí	Thành viên	36.000.000	24.000.000
Quản Xuân Bình	Thành viên – Thôi giữ chức từ ngày 21/4/2023	-	12.000.000
Cộng		120.000.000	116.000.000

Thu nhập của Ban kiểm soát công ty mẹ trong năm như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2024</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>
Phạm Hải Sơn	Trưởng ban	315.496.000	251.000.000
Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Thành viên	213.321.000	197.754.000
Hoàng Đỗ Minh Trí	Thành viên	410.308.000	378.136.000
Quản Xuân Bình	Thành viên – Thôi giữ chức từ ngày 21/4/2023	-	424.326.000
Cộng		939.125.000	1.251.216.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có vấn đề nào khác hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2024 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Nhóm công ty trong những năm tài chính sắp tới.



Lê Văn Quốc
Tổng Giám đốc

Ngô Thu Hương
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2025